

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

ĐỀ ÁN

ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN
DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN ĐẾN NĂM 2030

Lạng Sơn, năm 2026

MỤC LỤC

Phần I CƠ SỞ XÂY DỰNG VÀ PHẠM VI ĐỀ ÁN	4
I. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỀ ÁN	4
II. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....	5
III. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN.....	7
1. Về không gian:.....	7
2. Về nội dung:	7
3. Về thời gian:	7
IV. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN.....	7
1. Quan điểm của đề án.....	7
2. Mục tiêu của đề án	8
V. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	9
1. Phương pháp thu thập tài liệu.....	9
2. Phương pháp phân tích tổng hợp.....	9
3. Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa	9
4. Phương pháp dự báo, chuyên gia.....	9
5. Phương pháp bản đồ	10
Phần II HIỆN TRẠNG VÀ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN	10
I. PHÂN TÍCH CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN DU LỊCH.....	10
1. Tài nguyên phát triển du lịch	10
2. Hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch.....	14
II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN	16
1. Xác định vị trí của ngành du lịch	16
2. Đánh giá hiện trạng phát triển du lịch.....	17
Phần III QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN ĐẾN NĂM 2030	30
I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH	30
1. Quan điểm phát triển.....	30
2. Mục tiêu phát triển.....	31

II. NGHIÊN CỨU DỰ BÁO CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH	32
1. Về khách du lịch	32
2. Tổng thu từ du lịch, giá trị GRDP và nhu cầu vốn đầu tư du lịch.....	33
3. Cơ sở lưu trú du lịch.....	36
4. Dự báo về nhu cầu lao động trong du lịch.....	37
III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH	37
1. Định hướng hệ thống tổ chức, quản lý du lịch.....	37
2. Định hướng phát triển thị trường.....	38
3. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch	41
4. Định hướng tổ chức không gian phát triển du lịch	45
5. Đầu tư phát triển du lịch	57
PHẦN IV NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU	58
I. NHIỆM VỤ	58
II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU	62
1. Giải pháp về cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù thu hút đầu tư.....	62
2. Giải pháp về đầu tư phát triển du lịch	64
3. Giải pháp phát triển thị trường và đa dạng hóa sản phẩm du lịch.....	65
4. Giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch	66
5. Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch.....	68
6. Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển du lịch	69
7. Giải pháp liên kết và hợp tác trong phát triển du lịch.....	70
8. Giải pháp phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường.....	72
9. Giải pháp khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng tham gia hoạt động du lịch.....	73
10. Giải pháp bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội	73
Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN	74
1. Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh.....	74
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....	74
3. Sở Nông nghiệp và Môi trường	76
4. Sở Tài chính.....	76
8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	77
9. Công an tỉnh	77
10. Sở Nội vụ	77
11. Sở Ngoại vụ	78

12. Sở Giáo dục và Đào tạo	78
13. Các cơ quan báo chí, truyền thông	78
14. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội	78
15. Hiệp hội Doanh nghiệp và Hiệp hội Du lịch tỉnh	78
16. Các sở, ban, ngành liên quan khác	79
17. UBND các xã, phường	79

Phần I

CƠ SỞ XÂY DỰNG VÀ PHẠM VI ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỀ ÁN

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, có vai trò quan trọng trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, địa phương và nâng cao đời sống nhân dân. Đảng và Nhà nước đã xác định phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tỉnh Lạng Sơn cũng xác định phát triển du lịch là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch, ngày 19 tháng 4 năm 2021, UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 825/QĐ-UBND phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030. Sau hơn 05 năm triển khai thực hiện, Đề án đã được các cấp, các ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp tích cực tổ chức thực hiện, góp phần quan trọng phục hồi và phát triển du lịch sau đại dịch COVID-19; hệ thống cơ chế, chính sách về phát triển du lịch từng bước được hoàn thiện; kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tiếp tục được quan tâm đầu tư; nhiều sản phẩm du lịch mới được hình thành; hoạt động xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch được tăng cường; lượng khách du lịch, tổng thu từ du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú và nguồn nhân lực du lịch đều có sự tăng trưởng tích cực, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển du lịch của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, bối cảnh phát triển du lịch đã có nhiều thay đổi so với thời điểm xây dựng Đề án năm 2021. Hệ thống chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch, phát triển văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được hoàn thiện; Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được điều chỉnh, phê duyệt; nhiều chương trình mục tiêu quốc gia, nghị quyết, đề án và chương trình phát triển của Trung ương và của tỉnh liên quan đến phát triển du lịch được ban hành, tạo ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý, quy hoạch, đầu tư và phát triển du lịch.

Đặc biệt, việc Công viên địa chất Lạng Sơn được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO; việc triển khai Nghị quyết số 223-NQ/TU ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035; Đề án phát triển Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn giai đoạn 2026-2027 và Đề án phát triển Làng du lịch cộng

đồng Hữu Liên giai đoạn 2026-2027; cùng với yêu cầu phát triển du lịch xanh, du lịch thông minh, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, kinh tế số và phát triển bền vững đã mở ra những cơ hội mới, đồng thời đặt ra yêu cầu phải rà soát, điều chỉnh các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển du lịch của tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bên cạnh đó, việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cũng đặt ra yêu cầu điều chỉnh, cập nhật cơ chế tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ và tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trong quá trình triển khai Đề án.

Xuất phát từ những yêu cầu nêu trên, việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 là cần thiết nhằm cập nhật đầy đủ các chủ trương, chính sách mới của Trung ương và của tỉnh; bảo đảm sự thống nhất với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình, nghị quyết, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời rà soát, điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ, giải pháp và danh mục các chương trình, dự án ưu tiên theo hướng khả thi, phù hợp với nguồn lực, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong giai đoạn 2026-2030. Qua đó, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030.

II. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Luật Di sản Văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới;
- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch, trong tình hình mới;
- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;
- Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2045
- Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 13/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2025 đến năm 2030;
- Quyết định số 1590/QĐ-TTg ngày 16/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn đến năm 2040;
- Quyết định số 374/QĐ-BVHTTDL ngày 28/02/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Nghị quyết số 223-NQ/TU ngày 30/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035;
- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 26/9/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 – 2030;
- Nghị quyết số 42-NQ/TU ngày 21/6/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về phát triển du lịch khu vực Mẫu Sơn thành khu du lịch quốc gia;
- Chương trình hành động số 74/CTr-TU ngày 28/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

- Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030;

- Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của HĐND về ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, giai đoạn 2025-2030;

- Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn và Hữu Liên giai đoạn 2026-2027;

- Các Đề án, chương trình, kế hoạch của các ngành, các lĩnh vực, các địa bàn trong tỉnh Lạng Sơn đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt có thời hạn đến năm 2020, 2030.

III. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN

1. Về không gian:

Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, tài nguyên, hiện trạng và định hướng phát triển du lịch trên phạm vi toàn tỉnh Lạng Sơn; đồng thời xem xét mối liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Thủ đô, các tỉnh, thành phố trọng điểm về du lịch trong cả nước và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) nhằm phát huy lợi thế của ngõ giao thương, tăng cường liên kết vùng và phát triển thị trường khách du lịch.

2. Về nội dung:

Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, hiện trạng và kết quả thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 giai đoạn 2022-2025; rà soát các chủ trương, chính sách, quy hoạch, chương trình, đề án có liên quan; đề xuất điều chỉnh, bổ sung quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ, giải pháp, danh mục các chương trình, dự án ưu tiên và tổ chức thực hiện Đề án phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch của tỉnh trong giai đoạn mới.

3. Về thời gian:

Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng phát triển du lịch và các ngành, lĩnh vực có liên quan đến hết năm 2025; xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030.

IV. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm của đề án

Thứ nhất, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các nghị quyết, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và của tỉnh.

Thứ hai, phát triển du lịch theo hướng xanh, bền vững, lấy chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng làm trọng tâm; khai thác hợp lý tài nguyên du lịch gắn với bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, bản sắc văn hóa các dân tộc; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân.

Thứ ba, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đặc biệt là hệ thống di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, Khu du lịch Mẫu Sơn, các làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn, Hữu Liên và khu vực cửa khẩu để hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, có chất lượng, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao; tăng cường liên kết vùng, liên kết quốc tế, mở rộng thị trường khách du lịch.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước, quản trị điểm đến, xúc tiến quảng bá, phát triển sản phẩm, phân tích dữ liệu và nâng cao trải nghiệm của khách du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch đồng bộ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh và quốc gia.

Thứ năm, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; ưu tiên đầu tư các khu vực động lực, các sản phẩm du lịch có lợi thế cạnh tranh; khuyến khích xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ du lịch và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch.

Thứ sáu, phát triển du lịch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; phát huy vai trò chủ động của địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng trong tổ chức thực hiện Đề án.

2. Mục tiêu của đề án

Đề án nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển du lịch; triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các nghị quyết, chương trình, đề án

của Trung ương và của tỉnh có liên quan; đồng thời rà soát, điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ, giải pháp và danh mục các chương trình, dự án ưu tiên nhằm phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phát triển du lịch nhanh, bền vững trong giai đoạn 2026-2030.

Thông qua việc điều chỉnh Đề án, từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; khai thác hợp lý, hiệu quả tài nguyên du lịch; phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, có chất lượng và sức cạnh tranh cao; ưu tiên phát triển các khu vực động lực gồm Khu du lịch Mẫu Sơn, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, các làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn và Hữu Liên; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, tăng cường liên kết vùng và hợp tác quốc tế, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

V. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phương pháp thu thập tài liệu

Được sử dụng để lựa chọn những tài liệu, số liệu, những thông tin có liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu trong đề án. Phương pháp này là tiền đề giúp cho việc phân tích, đánh giá tổng hợp các nội dung và đối tượng nghiên cứu một cách khách quan và chính xác.

2. Phương pháp phân tích tổng hợp

Được sử dụng trong suốt quá trình phân tích, đánh giá toàn diện các nội dung, các đối tượng nghiên cứu trong đề án như: thực trạng tiềm năng tài nguyên du lịch; thực trạng công tác tổ chức quản lý và khai thác tài nguyên du lịch; thực trạng phát triển của hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; thực trạng biến động của môi trường du lịch; thực trạng phát triển của các chỉ tiêu kinh tế du lịch.

3. Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa

Được thực hiện nhằm điều tra bổ sung hoặc kiểm tra lại những thông tin quan trọng cần thiết cho quá trình phân tích, đánh giá và xử lý các tài liệu và số liệu. Thông qua phương pháp này cho phép xác định cụ thể hơn về vị trí, ranh giới, quy mô cũng như tầm quan trọng của các đối tượng nghiên cứu; đồng thời còn cho phép xác định khả năng tiếp cận đối tượng (xác định được khả năng tiếp cận bằng các loại phương tiện nào từ thị trường khách du lịch đến các điểm tài nguyên).

4. Phương pháp dự báo, chuyên gia

Áp dụng phương pháp dự báo, chuyên gia để nghiên cứu một cách toàn diện các yếu tố khách quan và chủ quan; các yếu tố trong nước và quốc tế; các yếu tố trong và ngoài ngành du lịch; những thuận lợi và khó khăn thách thức... có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển du lịch Việt Nam nói chung và của tỉnh Lạng Sơn nói riêng. Trên cơ sở đó dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch một cách bền vững; nghiên cứu tổ chức không gian lãnh thổ du lịch; trong việc đề xuất các trọng điểm, các dự án, các lĩnh vực ưu tiên đầu tư; cũng như trong việc xác định các sản phẩm du lịch đặc thù.

5. Phương pháp bản đồ

Được sử dụng trên cơ sở kết quả các nội dung phân tích, đánh giá, tổng hợp của đề án. Với các kết quả đã được nghiên cứu, thông qua phương pháp bản đồ sẽ thể hiện một cách trực quan các nội dung nghiên cứu, các số liệu cụ thể trên biểu đồ; cũng như xác định đặc điểm và sự phân bố theo lãnh thổ của các đối tượng được nghiên cứu trên bản đồ (sự phân bố nguồn tài nguyên và mức độ hấp dẫn của chúng, sự phân bố của hệ thống kết cấu hạ tầng, các tuyến, điểm du lịch, các hạt nhân du lịch, các dự án ưu tiên đầu tư phát triển...).

Phần II

HIỆN TRẠNG VÀ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN

I. PHÂN TÍCH CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Tài nguyên phát triển du lịch

1.1. Đặc điểm tự nhiên gắn với tài nguyên du lịch tự nhiên

- *Vị trí địa lý*: Lạng Sơn là tỉnh miền núi biên giới, thuộc vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, có vị trí chiến lược quan trọng trong giao lưu kinh tế, văn hóa và du lịch giữa Việt Nam với Trung Quốc và các nước trong khu vực. Tỉnh có đường biên giới dài trên 231 km tiếp giáp Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), là cửa ngõ của hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng, đồng thời là đầu mối kết nối với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Thủ đô và vùng duyên hải Bắc Bộ.

Hệ thống giao thông ngày càng được đầu tư đồng bộ với các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường sắt liên vận quốc tế và hệ thống cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu song phương, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch nội địa, du lịch biên giới, du lịch thương mại và mở rộng liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong nước cũng như thị trường khách quốc tế.

- *Địa hình, địa mạo*: Lạng Sơn có địa hình chủ yếu là núi thấp và đồi chiếm hơn 80% diện tích toàn tỉnh, độ cao trung bình 252 m so với mực nước biển, nơi thấp nhất là 20 m ở khu vực thung lũng sông Thương phía nam tỉnh

Lạng Sơn và nơi cao nhất là núi Mẫu Sơn 1.541 m. Xen kẽ các kiểu địa hình là vùng đất canh tác màu mỡ gồm các thung lũng, máng trũng, bãi bằng.

- *Đặc điểm khí hậu*: khí hậu tỉnh Lạng Sơn, mặc dù nằm ở khu vực nhiệt đới gió mùa, nền nhiệt không quá cao, có mùa đông tương đối dài và khá lạnh (nhiệt độ trung bình từ 21 - 22⁰C, lượng mưa từ 90 - 132 mm, độ ẩm từ 83 - 85%). Độ ẩm không khí trung bình phổ biến từ 80 - 85% và ít có sự chênh lệch giữa các vùng và các độ cao trong tỉnh.

Lạng Sơn là vùng chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa Đông Bắc, trung bình mỗi năm có 20 - 25 đợt. Tuy nhiên hiện tượng tuyết rơi ở Mẫu Sơn lại là nét độc đáo của yếu tố thời tiết Lạng Sơn, hấp dẫn khách du lịch.

- *Thủy văn*: tỉnh có hệ thống sông, suối, hồ chứa và nguồn nước khoáng khá phong phú, tiêu biểu như sông Kỳ Cùng, sông Thương, sông Ba Thín cùng nhiều hồ chứa lớn như Bản Lải, Tam Quan, Bản Chanh, Chiến Thắng... Đây là nguồn tài nguyên quan trọng phục vụ phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm, thể thao dưới nước và các hoạt động vui chơi giải trí gắn với cảnh quan thiên nhiên.

- *Đa dạng sinh học và hệ sinh thái*: Lạng Sơn có hệ sinh thái rừng tự nhiên đa dạng với nhiều khu vực có giá trị cao về cảnh quan, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên, là nơi sinh sống của nhiều loài động, thực vật quý hiếm. Sự đa dạng về hệ sinh thái rừng, núi đá vôi, đất ngập nước và hệ thống hang động tạo điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghiên cứu, giáo dục môi trường và du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn thiên nhiên.

Đặc biệt, các giá trị nổi bật về địa chất, địa mạo, đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên của tỉnh là nền tảng quan trọng hình thành Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, mở ra không gian phát triển mới cho các sản phẩm du lịch địa chất, du lịch xanh và du lịch bền vững, góp phần nâng cao vị thế và thương hiệu du lịch Lạng Sơn trong nước và quốc tế.

1.2. Các điều kiện kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch văn hóa

1.2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội

- *Dân số, đơn vị hành chính*: Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới có cơ cấu dân số trẻ, lực lượng lao động dồi dào; là nơi sinh sống của nhiều dân tộc như Nùng, Tày, Kinh, Dao, Sán Chay, Hoa, Mông..., tạo nên sự đa dạng về bản sắc văn hóa phục vụ phát triển du lịch. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, tạo điều kiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy lợi thế của từng địa phương trong phát triển du lịch.

- *Tình hình kinh tế*: trong những năm qua, kinh tế tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch. Hệ thống kết cấu hạ tầng, hạ tầng giao thông, đô thị, thương mại, logistics và dịch vụ cửa khẩu tiếp tục được đầu tư, góp phần nâng cao khả năng kết nối các khu, điểm du lịch trong tỉnh và liên kết vùng.

- *Văn hóa - xã hội*: Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động và an sinh xã hội của tỉnh tiếp tục được quan tâm đầu tư, đạt nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển du lịch bền vững. Đến năm 2025, tỷ lệ thôn, khối phố có nhà văn hóa đạt 99,6%; toàn tỉnh có 318 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm khoảng 50,9% tổng số cơ sở giáo dục; có 63/65 xã, phường đạt Tiêu chí quốc gia về y tế. Chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được nâng cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; công tác giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện hiệu quả với khoảng 18.000 lao động được giải quyết việc làm hằng năm. Những kết quả này góp phần nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch và các ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

1.2.2. Tài nguyên du lịch văn hóa

- *Các di tích lịch sử, văn hóa, nghệ thuật*: trên địa bàn toàn tỉnh có 420 di tích, trong đó có 145 di tích đã xếp hạng các cấp (02 khu di tích cấp Quốc gia đặc biệt; 33 di tích cấp Quốc gia; 110 di tích cấp tỉnh); 275 di tích chưa xếp hạng. Theo loại hình, gồm 158 di tích lịch sử, 183 di tích kiến trúc nghệ thuật, 48 di tích khảo cổ, 31 di tích danh lam thắng cảnh.

- *Lễ hội văn hóa dân gian*: Lạng Sơn có nhiều hoạt động lễ hội trong năm với những bản sắc khác nhau. Tùy vào nội dung hoạt động có thể phân ra các loại hình lễ hội lịch sử, lễ hội tín ngưỡng, tôn giáo và lễ hội dân gian. Người Nùng, người Tày ở Lạng Sơn có những hoạt động lễ hội mang bản sắc riêng như hát then, hát sli, hát lượn, hội Lồng Tồng. Đặc biệt, các chợ phiên mang bản sắc của đồng bào các dân tộc miền núi.

- *Nghề thủ công truyền thống*: hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 15 nghề truyền thống, chủ yếu gồm các nghề về: Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, dệt may, sợi, thêu ren; sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh... Các làng có nghề thủ công truyền thống là điểm đến của khách du lịch để tham quan, trải nghiệm, mua sắm quà lưu niệm...

- *Kiến trúc, nghệ thuật*: mỗi dân tộc trên địa bàn tỉnh đều có phong cách riêng về kiến trúc nhà ở, trang phục, tranh thờ..., nghệ thuật kiến trúc nhà sàn,

đình làng, nhà trình tường, nhà chiên... của người Tày, Nùng ở Lạng Sơn đã trở thành tài nguyên du lịch hấp dẫn khách đến tham quan, nghiên cứu, trải nghiệm.

- *Về tập quán sinh hoạt*: các dân tộc Lạng Sơn có nhiều phong tục, tập quán độc đáo mang đậm bản sắc nay vẫn được lưu giữ. Những tập quán sản xuất, sinh hoạt hằng ngày, phong tục, lễ nghi chu kỳ vòng đời, lễ hội, sinh hoạt cộng đồng... là những tài nguyên du lịch có sức hấp dẫn đối với du khách ưa khám phá, trải nghiệm.

- *Văn nghệ dân gian*: Lạng Sơn có nhiều loại hình văn nghệ dân gian tiêu biểu là hát then, hát sli, hát lượn của dân tộc Tày, Nùng, Dao... Năm 2019, Hát Then đã được Tổ chức Giáo dục Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) vinh danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; hát sli của người Nùng, múa sư tử mèo của người Nùng tỉnh Lạng Sơn đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Nhìn chung, hoạt động văn hóa, văn nghệ, dân ca dân vũ, diễn xướng dân gian của các dân tộc ở Lạng Sơn thường gắn với lễ hội truyền thống, các nghi lễ tôn giáo, tâm linh, chu kỳ vòng đời... Tất cả đã gắn bó với nhau tạo nên giá trị bức tranh bản sắc văn hóa Xứ Lạng.

- *Ẩm thực*: Lạng Sơn từ lâu đã nổi tiếng với nhiều món ăn độc đáo như khâu nhục, vịt quay, lợn quay, bánh cuốn, phở chua, xôi ngũ sắc, bánh ngải, và một số món ăn dân tộc Tày, Nùng khác... Các đặc sản đặc trưng như măng ớt, rượu Mẫu Sơn; các sản vật tự nhiên như mơ, mận, thạch đen Tràng Định, lê Thất Khê, hồng Bảo Lâm, quýt Bắc Sơn, na Chi Lăng, đào, chanh rừng, nấm hương rừng Mẫu Sơn... hấp dẫn khách du lịch. Nhiều sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương đã từng bước được khai thác phục vụ phát triển du lịch, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và quảng bá hình ảnh văn hóa ẩm thực Xứ Lạng.

* *Đánh giá chung về tài nguyên du lịch*: Lạng Sơn có nhiều lợi thế để phát triển du lịch như: cảnh sắc thiên nhiên, khí hậu phong phú, đặc trưng; bản sắc văn hóa độc đáo; có nhiều di tích lịch sử văn hóa, tâm linh; hệ thống giao thông thuận lợi, có điều kiện trong liên kết vùng để phát triển du lịch; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội bảo đảm; người dân Lạng Sơn thân thiện, mến khách. Tài nguyên du lịch tự nhiên của tỉnh đa dạng và phong phú với các danh lam thắng cảnh; hang động; sông hồ; hệ sinh thái đặc trưng; khí hậu ôn hòa... có nhiều tài nguyên du lịch đặc trưng có lợi thế so sánh với các tỉnh trong vùng như Khu di tích danh thắng với Nàng Tô Thị; cảnh quan, khí hậu núi Mẫu Sơn, cảnh quan gắn với sông Kỳ Cùng, dòng sông độc đáo duy nhất của nước ta chảy từ Đông sang Tây và ngược về phía Bắc... Lạng Sơn nổi tiếng với nhiều địa danh

lịch sử, nhiều di tích cách mạng gắn liền với những lần đánh đuổi quân xâm lược trong suốt tiến trình dựng nước và giữ nước.

Đặc biệt, việc Công viên địa chất Lạng Sơn được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu năm 2025, Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn được UN Tourism vinh danh là "Làng du lịch tốt nhất thế giới", các điểm du lịch cộng đồng Hữu Liên và Yên Thịnh đạt Giải thưởng Du lịch ASEAN đã tạo thêm lợi thế cạnh tranh, nâng cao vị thế và thương hiệu du lịch Lạng Sơn, mở ra nhiều cơ hội phát triển các sản phẩm du lịch địa chất, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và du lịch văn hóa theo hướng xanh, bền vững.

Đây là những lợi thế lớn của Lạng Sơn trong phát triển du lịch, có thể tạo nên sự khác biệt, tạo nên những sản phẩm du lịch đặc thù, có khả năng cạnh tranh và tạo nên thương hiệu cho du lịch tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên, trong thời gian qua vẫn chưa được khai thác có hiệu quả để phát triển du lịch. Nguồn tài nguyên tự nhiên chưa được khai thác để phục vụ cho loại hình du lịch sinh thái, đặc biệt các nguồn tài nguyên văn hóa vẫn còn ở dạng tiềm năng chưa được phát huy, xây dựng thành các sản phẩm du lịch đặc sắc riêng biệt ở Lạng Sơn.

2. Hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch

2.1. Hệ thống giao thông vận tải:

Lạng Sơn có vị trí chiến lược trên các hành lang kinh tế kết nối Việt Nam với Trung Quốc và các nước ASEAN, là cửa ngõ giao thương quan trọng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Trên địa bàn tỉnh có hệ thống giao thông tương đối đồng bộ với các tuyến quốc lộ 1A, 1B, 4A, 4B, 31, 279, 3B, tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn và các tuyến đường tỉnh kết nối đến các khu, điểm du lịch trọng điểm.

Tỉnh là điểm đầu trên tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và tuyến Lạng Sơn - Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, có hệ thống 02 cửa khẩu quốc tế, 01 cửa khẩu chính và các cửa khẩu phụ, tạo điều kiện thuận lợi phát triển du lịch biên giới, thương mại và giao lưu quốc tế.

Những năm gần đây, hệ thống hạ tầng giao thông tiếp tục được quan tâm đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm như tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng, các tuyến đường kết nối đến Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn và các khu, điểm du lịch cộng đồng. Hệ thống giao thông từ trung tâm tỉnh đến các địa phương, khu, điểm du lịch từng bước được cải thiện, góp phần rút ngắn thời gian di chuyển, nâng cao khả năng tiếp cận của du khách.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ du lịch tại một số khu, điểm du lịch vẫn chưa đồng bộ; một số tuyến đường kết nối đến các điểm du lịch vùng sâu, vùng xa, khu vực phát triển du lịch cộng đồng còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng khai thác hiệu quả tài nguyên và thu hút đầu tư phát triển du lịch.

2.2. Hệ thống cung cấp điện, nước:

Hệ thống cung cấp điện và nước trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ hoạt động du lịch. Lưới điện quốc gia đã phủ khắp các địa phương, bảo đảm cung cấp điện ổn định cho các khu dân cư, khu, điểm du lịch và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch. Hệ thống cấp nước sạch tại trung tâm các xã, phường và các khu vực đô thị tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng cơ bản nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh dịch vụ.

Trong những năm qua, tỉnh đã quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng điện, nước tại các khu vực trọng điểm phát triển du lịch, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện điều kiện thu hút đầu tư và phục vụ khách du lịch. Tuy nhiên, tại một số khu, điểm du lịch vùng sâu, vùng xa và khu vực phát triển du lịch cộng đồng, hạ tầng cấp điện, cấp nước vẫn chưa thật sự đồng bộ, cần tiếp tục được đầu tư, hoàn thiện trong thời gian tới.

2.3. Hệ thống thông tin liên lạc, dịch vụ thương mại, tài chính, ngân hàng; các thiết chế văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế:

Hệ thống thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại, bảo đảm hạ tầng kết nối phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và du lịch. Mạng truyền dẫn cáp quang được phủ rộng trên toàn tỉnh; dịch vụ Internet băng rộng, mạng di động 4G và từng bước triển khai 5G đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, tra cứu, thanh toán điện tử và sử dụng các dịch vụ số của người dân, doanh nghiệp và khách du lịch. Đây là nền tảng quan trọng để triển khai chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, quảng bá và nâng cao trải nghiệm của khách du lịch. Các dịch vụ về thương mại bao gồm các chợ, trung tâm thương mại, hệ thống ngân hàng, kho bạc, bảo hiểm xã hội từ tỉnh đến các phường, xã hiện nay đều phát triển, tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng tốt nhu cầu cho khách hàng. Các thiết chế văn hóa, thể thao, giáo dục và y tế được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện. Hệ thống bảo tàng, thư viện, trung tâm văn hóa, trung tâm thể thao, các thiết chế văn hóa cơ sở cùng các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và phục vụ nhu cầu của người dân, du khách.

* *Đánh giá chung:* Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch. Hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin, viễn thông, thương mại, tài chính, y tế, giáo dục và các thiết chế văn hóa, thể thao tiếp tục được đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các khu, điểm du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch. Tuy nhiên, hạ tầng phục vụ du lịch tại một số khu vực, đặc biệt là các điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vẫn chưa đồng bộ; việc đầu tư hạ tầng số, các tiện ích phục vụ du lịch thông minh và ứng dụng công nghệ mới cần tiếp tục được quan tâm trong giai đoạn tới.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN

1. Xác định vị trí của ngành du lịch

1.1. Vị trí của du lịch Lạng Sơn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Du lịch được xác định là ngành kinh tế quan trọng, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh theo các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh. Trong những năm qua, cùng với quá trình triển khai Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, du lịch đã từng bước khẳng định vai trò là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, tạo động lực thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, vận tải, nông nghiệp, văn hóa và nhiều lĩnh vực khác.

Sau giai đoạn chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, hoạt động du lịch của tỉnh phục hồi và tăng trưởng tích cực. Đến năm 2025, tỉnh đón khoảng 4,44 triệu lượt khách, tổng thu từ du lịch đạt khoảng 4.500 tỷ đồng, đóng góp khoảng 5,5% GRDP của tỉnh. Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch tiếp tục phát triển với 313 cơ sở lưu trú, gần 4.500 phòng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách du lịch. Toàn tỉnh có 55 điểm du lịch được công nhận, nhiều sản phẩm du lịch mới được hình thành và từng bước khẳng định thương hiệu.

Du lịch đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là tại khu vực nông thôn, miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ du lịch. Đến năm 2025, ngành du lịch tạo việc làm cho khoảng 8.700 lao động, trong đó khoảng 4.600 lao động trực tiếp, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cùng với phát triển kinh tế, du lịch đã góp phần quan trọng trong bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, nâng cao nhận

thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc. Đặc biệt, việc Công viên địa chất Lạng Sơn được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO năm 2025, cùng với việc Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn được UN Tourism công nhận là "Làng du lịch tốt nhất thế giới" và các điểm du lịch cộng đồng Hữu Liên, Yên Thịnh đạt Giải thưởng Du lịch ASEAN, đã góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh và sức cạnh tranh của du lịch Lạng Sơn trên phạm vi quốc gia và quốc tế, mở ra nhiều cơ hội phát triển trong giai đoạn tới.

1.2. Vị trí, vai trò của du lịch Lạng Sơn trong chiến lược phát triển du lịch quốc gia và vùng du lịch

Lạng Sơn thuộc vùng du lịch Trung du và miền núi Bắc Bộ, có vị trí chiến lược trên các hành lang kinh tế và du lịch kết nối Việt Nam với Trung Quốc và các nước ASEAN. Với hệ thống cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, mạng lưới giao thông đối ngoại thuận lợi và vị trí tiếp giáp với Quảng Tây (Trung Quốc), Lạng Sơn giữ vai trò là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa và du lịch quan trọng của khu vực phía Bắc.

Theo Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 và Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Lạng Sơn là địa phương có nhiều tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch biên giới và du lịch cửa khẩu; đồng thời là điểm kết nối quan trọng trong các tuyến du lịch vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, tuyến du lịch liên vùng với đồng bằng sông Hồng, vùng duyên hải Đông Bắc và các tuyến du lịch quốc tế qua cửa khẩu.

Việc Công viên địa chất Lạng Sơn được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu UNESCO năm 2025 cùng với hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên, văn hóa phong phú đã tạo điều kiện để Lạng Sơn mở rộng không gian phát triển, hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng có sức cạnh tranh cao, nâng cao vị thế của tỉnh trong mạng lưới du lịch quốc gia và quốc tế.

Định hướng phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 tiếp tục bám sát Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, Quy hoạch hệ thống du lịch, Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn và các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh; phát huy vai trò là điểm đến quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, trung tâm phát triển du lịch cửa khẩu, du lịch cộng đồng, du lịch địa chất và du lịch xanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển du lịch bền vững.

2. Đánh giá hiện trạng phát triển du lịch

2.1. Đánh giá các chỉ tiêu phát triển du lịch

2.1.1. Khách du lịch

Lượng khách du lịch đến Lạng Sơn tăng trưởng đều qua các năm. Trong 10 năm trở lại đây (2010 - 2020), tốc độ tăng trưởng trung bình khách du lịch quốc tế đạt 10,7%/năm, đối với khách du lịch nội địa là 5,1%/năm; Ngày lưu trú trung bình của khách du lịch quốc tế đến Lạng Sơn còn thấp, dao động trong khoảng 1,5 - 1,8 ngày.

Sau khi Đề án được ban hành, hoạt động du lịch từng bước phục hồi và tăng trưởng trở lại. Đặc biệt từ năm 2022 đến năm 2025, cùng với việc mở cửa hoàn toàn hoạt động du lịch, triển khai nhiều chương trình kích cầu, xúc tiến quảng bá, đầu tư phát triển sản phẩm và hạ tầng du lịch, lượng khách du lịch đến tỉnh tăng trưởng tích cực qua từng năm.

Bảng 1: Khách du lịch đến Lạng Sơn giai đoạn 2010 – 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	2012	2013	2014	Tăng TB %
Tổng lượng khách	Nghìn lượt Khách	1.900	2.000	2.016	2.171	2.210	5,1%
Nội địa	Nghìn lượt khách	1.650	1.753	1.768	1.906	2.003	4,5%
Quốc tế	Nghìn lượt khách	250	247	248	265	207	0%

Chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tăng TB %
Tổng lượng khách	Nghìn lượt	2.350	2.510	2.640	2.808	2.952	1.604	5,8
Nội địa	Nghìn lượt khách	2.050	2.149	2.258	2.378	2.500	1.447	5
Quốc tế	Nghìn lượt khách	300	361	382	430	452	157	10,7

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025	Tăng TB %
Tổng lượng khách	Nghìn lượt	1.622	3.500	3.917	4.216	4.440	28,6
Nội địa	Nghìn lượt khách	1.605	3.470	3.883	4.073	4.130	26,7
Quốc tế	Nghìn lượt khách	17	30	34	142	305	105,8

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn

Đến năm 2025, tỉnh đón khoảng 4,44 triệu lượt khách, tăng 5,3% so với năm 2024; trong đó khách quốc tế đạt khoảng 305 nghìn lượt, tăng 111,4%,

khách nội địa đạt khoảng 4,13 triệu lượt. Tổng thu từ du lịch đạt khoảng 4.500 tỷ đồng, đóng góp khoảng 5,5% GRDP của tỉnh.

Nhìn chung, thị trường khách du lịch của tỉnh đã phục hồi rõ nét sau đại dịch; cơ cấu thị trường ngày càng đa dạng, trong đó khách nội địa vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, khách quốc tế có xu hướng tăng nhanh sau khi hoạt động xuất nhập cảnh được khôi phục. Tuy nhiên, thời gian lưu trú và mức chi tiêu bình quân của khách du lịch còn thấp; tỷ lệ khách lưu trú dài ngày chưa cao, đòi hỏi tiếp tục phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường liên kết vùng nhằm kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

2.1.2. Tổng thu từ du lịch

Năm 2010, tổng thu từ du lịch của Lạng Sơn đạt 730 tỷ đồng; năm 2015 đạt 810 tỷ đồng; năm 2019 tăng lên 1.226 tỷ đồng. Đến năm 2020 tổng thu du lịch đạt 639,3 tỷ đồng, giảm 47,8% so với năm 2019. Về cơ cấu chi tiêu của khách du lịch: chiếm tỷ trọng lớn nhất là chi cho ăn uống, lưu trú và vận chuyển khách. Các dịch vụ lễ hành, hướng dẫn, mua sắm và các dịch vụ khác còn chiếm tỷ trọng thấp.

Mức chi tiêu trung bình khách du lịch đến Lạng Sơn còn thấp. Năm 2020, trung bình một khách du lịch quốc tế đến tỉnh Lạng Sơn chi tiêu mỗi ngày trung bình khoảng 800.000 đồng đối với khách có lưu trú và khoảng trên 500.000 đồng đối với khách không lưu trú; còn đối với khách nội địa là 500.000 đồng đối với khách lưu trú và khoảng 300.000 đồng đối với khách không lưu trú. Phần lớn khách du lịch chi tiêu vào dịch vụ lưu trú và ăn uống; mua sắm hàng hóa, một số đồ thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm...

Sau giai đoạn chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, hoạt động du lịch của tỉnh đã phục hồi mạnh mẽ. Tổng thu từ du lịch tăng nhanh qua các năm, từ 773 tỷ đồng năm 2021 lên khoảng 2.100 tỷ đồng năm 2022, đạt 3.135 tỷ đồng năm 2023, khoảng 4.350 tỷ đồng năm 2024 và ước đạt 4.500 tỷ đồng năm 2025, vượt 3,7 lần so với năm 2019 và gấp hơn 7 lần so với năm 2020. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021–2025 đạt khoảng 55%/năm. Kết quả này phản ánh sự phục hồi tích cực của ngành du lịch, đồng thời cho thấy hiệu quả của công tác xúc tiến, quảng bá, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, phát triển hạ tầng, thu hút đầu tư và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

Mặc dù tổng thu từ du lịch tăng nhanh, cơ cấu nguồn thu vẫn chủ yếu tập trung vào các dịch vụ lưu trú, ăn uống và vận chuyển; doanh thu từ các hoạt động vui chơi giải trí, trải nghiệm, mua sắm, dịch vụ ban đêm và các sản phẩm có giá trị gia tăng còn chiếm tỷ trọng thấp. Điều này cho thấy dư địa phát triển

của ngành du lịch còn rất lớn, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao chất lượng dịch vụ, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu bình quân của khách du lịch trong giai đoạn tới.

2.1.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- *Cơ sở lưu trú du lịch*: trong giai đoạn 2010 - 2020, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch ở Lạng Sơn phát triển với tốc độ trung bình, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của khách du lịch. Năm 2010, cả tỉnh chỉ có 121 cơ sở lưu trú đi vào hoạt động với 1.869 buồng; đến năm 2015 tăng lên 177 cơ sở với tổng số 2.358 buồng; đến năm 2020 là 220 cơ sở với 3.158 buồng và 5.407 giường. Tốc độ tăng trưởng trung bình cho giai đoạn về số buồng là 7,1%/năm. Số buồng từ 3 - 5 sao chiếm 13% (421/3200 buồng). Cả tỉnh có 2 khách sạn 5 sao, 1 khách sạn 3 sao, 15 khách sạn 2 sao, 27 khách sạn 1 sao, còn lại là nhà nghỉ, nhà khách, homestay... Nhìn chung, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch tại Lạng Sơn tương đối phát triển, chất lượng đa dạng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu du khách ở thời điểm hiện tại. Vào một số thời gian cao điểm, đặc biệt là các dịp lễ hội thường đã xuất hiện tình trạng thiếu hụt cơ sở lưu trú.

Đến hết năm 2025, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch tiếp tục được mở rộng cả về số lượng và chất lượng. Toàn tỉnh có 313 cơ sở lưu trú du lịch với khoảng 4.497 phòng, trong đó có 29 khách sạn được công nhận xếp hạng từ 1 đến 5 sao, gồm 02 khách sạn 5 sao, 01 khách sạn 3 sao, 05 khách sạn 2 sao và 21 khách sạn 1 sao; nhiều cơ sở lưu trú mới được đầu tư theo hướng hiện đại, từng bước đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, lưu trú của khách du lịch. Bên cạnh hệ thống khách sạn, loại hình homestay, farmstay và cơ sở lưu trú cộng đồng tại các địa bàn có tiềm năng như Quỳnh Sơn (Bắc Sơn), Hữu Liên, Mẫu Sơn... từng bước được hình thành và phát triển, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch và nâng cao khả năng phục vụ khách.

- *Cơ sở ăn uống, mua sắm, vui chơi giải trí*: Các cơ sở nhà hàng ăn uống, mua sắm tương đối phát triển, tập trung chủ yếu ở 4 phường của tỉnh Lạng Sơn. Ẩm thực của Lạng Sơn rất đa dạng, đặc trưng và nổi tiếng với thực khách trên cả nước nhưng vẫn chưa được khai thác tốt phục vụ khách du lịch. Nghệ thuật chế biến món ăn chưa được giới thiệu, quảng bá tới du khách. Cách thức và kỹ năng phục vụ khách du lịch thưởng thức ẩm thực địa phương chưa được chú trọng, tính chuyên nghiệp trong dịch vụ cung cấp cho khách du lịch còn nhiều hạn chế.

Các cơ sở mua sắm đã được đầu tư nhưng quy mô trung bình và nhỏ, sản phẩm chưa đa dạng, thiếu tính đặc trưng, tập trung chủ yếu tại thành phố Lạng Sơn, chỉ đáp ứng được nhu cầu của nhân dân và nhu cầu mua sắm của khách du lịch ở mức cơ bản.

Các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao phục vụ khách du lịch còn thiếu, đặc biệt là các dịch vụ giải trí ban đêm, trung tâm mua sắm kết hợp vui chơi và các khu vui chơi quy mô lớn. Đây vẫn là một trong những hạn chế làm giảm thời gian lưu trú và mức chi tiêu của khách du lịch khi đến Lạng Sơn.

Giai đoạn 2021-2025, cùng với sự phục hồi và tăng trưởng của ngành du lịch sau đại dịch COVID-19, nhiều cơ sở lưu trú, nhà hàng, điểm mua sắm đã được đầu tư nâng cấp, từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý, thanh toán điện tử và quảng bá dịch vụ. Tuy nhiên, hệ thống dịch vụ vui chơi giải trí, các sản phẩm phục vụ kinh tế ban đêm và các tổ hợp dịch vụ du lịch chất lượng cao vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

2.1.4. Lao động du lịch

Năm 2010 lao động trực tiếp là 1.240 lao động; đến năm 2015, là 2.300 lao động; đến 2020 là 3.200 lao động. Du lịch phát triển ổn định cần phải có một đội ngũ lao động chuyên nghiệp, chất lượng cao, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm. Tuy nhiên, hiện nay số lao động du lịch của Lạng Sơn phần lớn chưa được đào tạo đúng chuyên ngành, trình độ và kỹ năng nghề chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển hiện nay. Đây là một trong những nguyên nhân khiến chất lượng sản phẩm du lịch của tỉnh còn hạn chế trong thời gian qua.

Đến năm 2025, toàn tỉnh có khoảng 8.700 lao động du lịch, trong đó khoảng 4.600 lao động trực tiếp. Chất lượng nguồn nhân lực từng bước được nâng lên thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ, kỹ năng số và kỹ năng phục vụ khách du lịch. Nhiều lao động tại các điểm du lịch cộng đồng đã được tập huấn về quản trị homestay, phát triển sản phẩm, kỹ năng đón tiếp và phục vụ khách.

2.2. Thị trường và sản phẩm du lịch

2.2.1. Thị trường khách du lịch

Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã định hướng phát triển các thị trường khách của Lạng Sơn thành hai nhóm: thị trường trọng điểm và thị trường tiềm năng. Nhóm thị trường trọng điểm được xác định là những thị trường truyền thống như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc và thị trường khách nội địa; nhóm thị trường tiềm năng là các thị trường sẽ tập trung thu hút trong dài hạn như các nước ASEAN, khối Châu Âu, Mỹ, Úc, New Zealand...

Thị trường khách nội địa là thị trường quan trọng nhất của du lịch Lạng Sơn, chiếm 90,2% tổng số khách đến trong năm 2020. Tuy nhiên, mức tăng trưởng của thị trường này chỉ tăng 4,5%/năm trong giai đoạn 2010 - 2020.

Khách nội địa đến Lạng Sơn từ khắp cả nước, nhưng chủ yếu vẫn là từ Hà Nội, các tỉnh phía Bắc. Khách du lịch nội địa đến Lạng Sơn chủ yếu tham quan di tích lịch sử, văn hóa, du lịch cửa khẩu biên giới kết hợp mua sắm; du lịch văn hóa, tâm linh, lễ hội; du lịch cộng đồng, tham quan, nghiên cứu, trải nghiệm...

Giai đoạn 2021-2025, thị trường khách du lịch của tỉnh từng bước phục hồi và tăng trưởng sau ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Khách du lịch nội địa tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, đồng thời thị trường khách quốc tế, đặc biệt là khách Trung Quốc, từng bước phục hồi sau khi hoạt động xuất nhập cảnh được khôi phục. Bên cạnh các thị trường truyền thống, tỉnh tiếp tục mở rộng xúc tiến đến các thị trường có khả năng chi tiêu cao, đồng thời tăng cường liên kết với các trung tâm du lịch lớn như Hà Nội, Quảng Ninh, Cao Bằng, Bắc Ninh và các địa phương trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nhằm đa dạng hóa nguồn khách và nâng cao khả năng cạnh tranh của điểm đến.

2.2.2. Hệ thống sản phẩm du lịch

- *Du lịch tham quan các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng*: các hoạt động tham quan du lịch gắn với các di tích lịch sử cách mạng ở Lạng Sơn tập trung chủ yếu ở Khu di tích lịch sử Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, Khu di tích lịch sử khởi nghĩa Bắc Sơn, Khu lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ, Khu di tích chiến thắng Đường 4 ... Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 55 điểm du lịch đã được công nhận, tuy nhiên một số điểm du lịch chưa được đầu tư phát triển dịch vụ, chưa thu hút được đông khách du lịch đến tham quan, các điểm du lịch là di tích lịch sử văn hóa đã xuống cấp chưa được đầu tư nhiều.

- *Sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh, lễ hội*: đây tiếp tục là sản phẩm chủ lực của du lịch Lạng Sơn, thu hút tỷ trọng lớn khách nội địa. Nhiều điểm đến như đền Bắc Lệ, đền Mẫu Đồng Đăng, chùa Thành, khu danh thắng Nhị - Tam Thanh - Núi Tô Thị - Thành Nhà Mạc, đền Kỳ Cùng... được đầu tư nâng cấp và tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, lễ hội. Tuy nhiên, sản phẩm vẫn mang tính mùa vụ, mức chi tiêu và thời gian lưu trú của khách còn thấp.

- *Sản phẩm du lịch biên giới, cửa khẩu kết hợp mua sắm*: Hoạt động du lịch tham quan, mua sắm phát triển khá sôi động ở Lạng Sơn, đặc biệt là ở cửa khẩu Hữu Nghị, Tân Thanh, chợ Đông Kinh, chợ Kỳ Lừa..., thu hút nhiều khách du lịch Trung Quốc và khách nội địa. Tuy nhiên, loại hình du lịch này chưa thu hút được nhiều hãng lữ hành của Việt Nam và Trung Quốc tham gia.

- *Sản phẩm du lịch văn hóa cộng đồng*: Những năm qua, mô hình du lịch cộng đồng homestay phát huy hiệu quả, giúp người dân chuyển đổi sinh kế, tăng thu nhập, nâng cao đời sống. Các mô hình tại Quỳnh Sơn (xã Bắc Sơn), Hữu Liên, Yên Thịnh (xã Hữu Liên) và một số địa phương khác đã bước đầu tạo được

thương hiệu. Đặc biệt, tỉnh đang tập trung triển khai Đề án phát triển Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn và Hữu Liên giai đoạn 2026-2027 nhằm hình thành các mô hình du lịch cộng đồng tiêu biểu, gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, phát triển sinh kế bền vững và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

- *Sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng*: Lạng Sơn có nhiều tài nguyên để phát triển du lịch sinh thái như khu rừng đặc dụng Hữu Liên, Khu du lịch Mẫu Sơn... Mặc dù sở hữu nhiều tài nguyên du lịch sinh thái có sức hấp dẫn, nhưng loại hình du lịch này hiện mới thu hút được một vài doanh nghiệp khai thác du lịch với quy mô hạn chế và không thường xuyên.

- *Sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn*: các sản phẩm du lịch gắn với nông nghiệp, làng nghề và OCOP từng bước được hình thành, gắn với các đặc sản như na Chi Lăng, quýt Bắc Sơn, hoa hồi Văn Quan, thạch đen Tràng Định, rượu Mẫu Sơn... góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của tỉnh.

Giai đoạn 2021-2025, hệ thống sản phẩm du lịch của tỉnh tiếp tục được mở rộng theo hướng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng. Đặc biệt, việc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn được UNESCO công nhận đã mở ra điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch địa chất, du lịch trải nghiệm, du lịch giáo dục, nghiên cứu khoa học và du lịch xanh gắn với bảo tồn di sản. Bên cạnh đó, tỉnh từng bước triển khai các ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng hệ thống du lịch thông minh, số hóa điểm đến, ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm và hỗ trợ trải nghiệm của khách du lịch.

Nhìn chung, hệ thống sản phẩm du lịch của tỉnh đã có bước phát triển so với giai đoạn trước, từng bước hình thành các sản phẩm đặc trưng gắn với văn hóa, cộng đồng, sinh thái và địa chất. Tuy nhiên, cơ cấu sản phẩm vẫn chưa thật sự phong phú; các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sản phẩm nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch ban đêm và các sản phẩm ứng dụng công nghệ số còn hạn chế; sức cạnh tranh của điểm đến chưa cao, chưa tạo được nhiều sản phẩm mang tính khác biệt để kéo dài thời gian lưu trú và nâng cao mức chi tiêu của khách du lịch.

2.3. Tổ chức không gian du lịch

2.3.1. Các không gian chính phát triển du lịch hiện nay

Trong những năm qua du lịch Lạng Sơn đã hình thành 05 không gian du lịch với hướng phát triển sản phẩm có những đặc thù riêng phù hợp với đặc điểm tài nguyên du lịch, vị trí địa lý và các điều kiện kinh tế - xã hội, bao gồm:

- *Không gian du lịch trung tâm*: bao gồm các phường Đông Kinh, Kỳ Lừa, Tam Thanh, Lương Văn Tri và các xã Đồng Đăng, Cao Lộc. Xét về vị trí và vai trò du lịch, không gian này giữ vai trò trung tâm đối với các không gian du lịch

khác; là đầu mối khách du lịch đến tỉnh Lạng Sơn cũng như phân phối khách đến các khu, điểm du lịch khác. Về sản phẩm du lịch đã hình thành và phát triển các dòng sản phẩm du lịch văn hóa, tâm linh; du lịch tham quan; du lịch thương mại cửa khẩu và du lịch hội nghị, hội thảo...

- *Không gian du lịch Tây Nam:* Bao gồm các xã Vạn Linh, Bằng Mạc, Nhân Lý, Chiến Thắng, Quan Sơn, Chi Lăng; các xã Hữu Lũng, Tuấn Sơn, Tân Thành, Vân Nham, Thiện Tân, Yên Bình, Hữu Liên, Cai Kinh. Xét về vị trí địa lý cũng như vai trò du lịch, đây là cửa ngõ Tây Nam của Lạng Sơn, cầu nối du lịch Lạng Sơn với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh phía Nam. Về sản phẩm du lịch, đã hình thành và phát triển các dòng sản phẩm: du lịch văn hóa, lịch sử; du lịch sinh thái kết hợp trang trại vườn cây ăn quả; du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh (đền Bắc Lệ, đền Quan Giám Sát, đền Châu Mười,..), là điểm dừng chân trên tuyến du lịch quốc gia.

- *Không gian du lịch phía Tây:* Bao gồm các xã Bắc Sơn, Hưng Vũ, Vũ Lăng, Nhất Hòa, Vũ Lễ, Tân Tri; các xã Bình Gia, Tân Văn, Hồng Phong, Hoa Thám, Quý Hòa, Thiện Hòa, Thiện Thuật, Thiện Long; các xã Khánh Khê, Tân Đoàn, Tri Lễ, Yên Phúc, Diêm He, Văn Quan. Về vị trí và vai trò du lịch, đây là cửa ngõ phía Tây của du lịch Lạng Sơn, cầu nối du lịch tỉnh Lạng Sơn với Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang và các tỉnh khác thuộc vùng Trung du miền núi Bắc Bộ. Về sản phẩm du lịch, đã hình thành, phát triển và bước đầu khẳng định thương hiệu với các dòng sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch cộng đồng; tham quan di tích lịch sử văn hóa; du lịch sinh thái thác nước, hồ nước...

- *Không gian du lịch phía Đông Nam:* Bao gồm các xã Lộc Bình, Mẫu Sơn, Na Dương, Lợi Bắc, Thống Nhất, Xuân Dương, Khuất Xá; các xã Kiên Mộc, Châu Sơn, Thái Bình, Đình Lập. Về vị trí và vai trò du lịch, đây là cửa ngõ Đông Nam của du lịch Lạng Sơn, giữ vai trò kết nối du lịch Lạng Sơn với Quảng Ninh và các tỉnh, thành phố duyên hải Đông Bắc. Về sản phẩm du lịch, không gian này có khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn và có khả năng phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch đường tuần tra biên giới, nhưng đến nay chưa được phát triển.

- *Không gian du lịch phía Bắc:* Bao gồm các xã Na Sầm, Hoàng Văn Thụ, Thụy Hùng, Văn Lăng, Hội Hoan; các xã Thất Khê, Đoàn Kết, Tân Tiến, Tràng Định, Quốc Khánh, Kháng Chiến, Quốc Việt. Về vị trí, vai trò du lịch không gian này là cửa ngõ phía Bắc của du lịch Lạng Sơn, cầu nối du lịch tỉnh với Cao Bằng và các tỉnh khác thuộc vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ. Về sản phẩm du lịch, không gian này có khả năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử gắn với đường số 4. Tuy nhiên, các dòng sản phẩm trên chưa phát triển.

2.3.2. Hệ thống các khu, tuyến, điểm du lịch

Đã hình thành cụm, điểm du lịch trung tâm các phường của tỉnh Lạng Sơn và phụ cận, thu hút khách du lịch của cả vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, tạo thành trung tâm du lịch tỉnh Lạng Sơn. Các tuyến du lịch nội tỉnh, liên tỉnh và quốc tế đã được hình thành và phát triển, làm cơ sở cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh xây dựng được một số chương trình du lịch hấp dẫn khách du lịch.

Nhìn chung, hiện trạng phát triển du lịch Lạng Sơn theo không gian hiện nay có thể nhận thấy việc tổ chức không gian du lịch trong quy hoạch và kết quả thực hiện trên thực tế là phù hợp, bảo đảm khai thác có hiệu quả tiềm năng và khả năng phát triển du lịch. Nhờ hệ thống kết cấu hạ tầng nói chung và giao thông nói riêng ngày càng phát triển, việc tổ chức không gian lãnh thổ du lịch chỉ mang ý nghĩa tương đối, nhưng việc hình thành các không gian, tuyến điểm du lịch trên là tiền đề cơ bản để tổ chức không gian phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

2.4. Đầu tư phát triển du lịch

2.4.1. Về đầu tư trong nước

Trong giai đoạn 2010 - 2020, tỉnh đã quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước để phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch, tập trung vào các khu, điểm du lịch có tiềm năng và lợi thế. Một số dự án hạ tầng trọng điểm được triển khai như: đường vào Khu di tích Đội Cứu quốc quân I (Bắc Sơn), đường du lịch Công Sơn - Hải Yến, đường vào Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, công viên bờ sông Kỳ Cùng... với tổng mức đầu tư gần 252 tỷ đồng, góp phần cải thiện khả năng tiếp cận các khu, điểm du lịch và tạo điều kiện thu hút đầu tư.

Từ năm 2021 đến nay, tỉnh tiếp tục ưu tiên huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng du lịch gắn với thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn đến năm 2040. Nguồn vốn đầu tư công được lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác để đầu tư hạ tầng giao thông, điện, nước, cảnh quan, bảo tồn di tích, phát triển các điểm du lịch cộng đồng, tạo nền tảng cho phát triển du lịch bền vững.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch tiếp tục được quan tâm. Tỉnh đã tích cực cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nghiên cứu, triển khai các dự án du lịch, nghỉ dưỡng, thương mại - dịch vụ. Một số dự án quy mô lớn tiếp tục được nghiên cứu, đầu tư tại Khu du

lịch quốc gia Mẫu Sơn và các khu, điểm du lịch trọng điểm; nhiều cơ sở lưu trú, nhà hàng, khu nghỉ dưỡng, điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng được đầu tư nâng cấp, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm du lịch của tỉnh.

2.4.2. Về đầu tư nước ngoài

Lạng Sơn hầu như không thu hút được đầu tư từ nguồn vốn FDI trong lĩnh vực du lịch. Dự án đáng kể duy nhất là Dự án Trung tâm thương mại Việt - Trung với tổ hợp sân golf - khách sạn Hoàng Đồng, có số vốn đăng ký lên tới 2 tỷ USD từ nhà đầu tư Đài Loan. Dự án được cấp phép đầu tư từ năm 2010, nhưng đến nay tiến độ triển khai dự án chưa đạt theo kế hoạch đã đề ra.

2.5. Liên kết, hợp tác, xúc tiến quảng bá du lịch

Trong thời gian qua tỉnh đã liên kết hợp tác với các tỉnh, thành phố trong nước để xúc tiến, quảng bá, giới thiệu hình ảnh du lịch Lạng Sơn..., nhờ đó đã góp phần mở rộng thị trường cũng như nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động du lịch. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá về du lịch được thực hiện thông qua nhiều hình thức như xây dựng và phát hành hệ thống ấn phẩm, tài liệu quảng bá du lịch của tỉnh tương đối phong phú về thể loại bằng 2 ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh; chú trọng quảng bá du lịch thông qua các sự kiện, điểm đến văn hóa, du lịch tiêu biểu, hấp dẫn của tỉnh; xây dựng và phát triển Cổng thông tin điện tử du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động, trải nghiệm du lịch thực tại ảo 3D; Báo và Phát thanh truyền hình Lạng Sơn, Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát sóng 20 bộ phim, phóng sự chuyên đề giới thiệu về di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, ẩm thực Xứ Lạng,... Đồng thời đã tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế về quảng bá, xúc tiến đầu tư, xây dựng sản phẩm, du lịch được thực hiện thường xuyên, nhất là với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc).

2.6. Công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch được quan tâm. Hiện nay đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch toàn tỉnh có 241 người, hằng năm được tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ ngắn hạn, các khóa học về du lịch từ Tổng cục Du lịch tổ chức; qua đó đã nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý. Đội ngũ lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch, được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kỹ năng nghề nghiệp, cơ bản đáp ứng được yêu cầu, trong giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh đã đào tạo được 3.432 lao động trong lĩnh vực du lịch; tổ chức bồi dưỡng tập huấn được 42 lớp với 2.000 học viên; tổ chức 05 lớp tập huấn về du lịch cộng đồng cho 500 học viên là người dân làm du lịch homestay

tại khu vực Bắc Sơn, Hữu Lũng; tổ chức học tập kinh nghiệm quản lý, phát triển du lịch cộng đồng tại Sơn La, Hoà Bình cho dân cư làm du lịch homestay.

Tuy nhiên, chất lượng nhân lực du lịch trên địa bàn tỉnh còn thấp, thiếu tính chuyên nghiệp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lao động chưa được các doanh nghiệp du lịch quan tâm thỏa đáng, một phần do các doanh nghiệp chưa nhận thức được đầy đủ về yếu tố con người trong nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch, mặt khác do khả năng tài chính hạn nên gây khó khăn cho các doanh nghiệp tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ lao động của doanh nghiệp.

2.7. Đánh giá chung về hiện trạng phát triển du lịch

2.7.1. Những kết quả đạt được

Nhìn chung, giai đoạn 2010 - 2025, đặc biệt sau khi Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 được phê duyệt năm 2021, ngành du lịch tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước khẳng định vai trò là một trong những ngành kinh tế dịch vụ quan trọng của tỉnh. Mặc dù chịu tác động nặng nề của đại dịch COVID-19 trong các năm 2020 - 2021, du lịch Lạng Sơn đã phục hồi nhanh từ năm 2022 và duy trì tốc độ tăng trưởng khá trong các năm tiếp theo.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước về du lịch tiếp tục được tăng cường; hệ thống cơ chế, chính sách phát triển du lịch từng bước được hoàn thiện, bảo đảm phù hợp với các quy hoạch quốc gia, quy hoạch tỉnh và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Công tác quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên du lịch được quan tâm; nhiều dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch, các khu, điểm du lịch được đầu tư, nâng cấp, góp phần cải thiện điều kiện tiếp cận và nâng cao năng lực phục vụ khách du lịch.

Thị trường khách du lịch và tổng thu từ du lịch tăng trưởng tích cực sau đại dịch. Đến năm 2025, toàn tỉnh đón khoảng 4,44 triệu lượt khách, tăng gần 2,8 lần so với năm 2020; tổng thu từ du lịch đạt khoảng 4.500 tỷ đồng, từng bước khẳng định vị thế của ngành du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ du lịch tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng; nhiều cơ sở lưu trú được đầu tư theo tiêu chuẩn cao, từng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách.

Các sản phẩm du lịch tiếp tục được mở rộng và từng bước hình thành bản sắc riêng, nổi bật là du lịch văn hóa, tâm linh; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; du lịch cộng đồng; du lịch cửa khẩu, thương mại; du lịch trải nghiệm gắn với nông nghiệp và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn. Mô hình du lịch cộng đồng tại Quỳnh Sơn, Hữu Liên và một số địa phương khác tiếp tục phát

huy hiệu quả, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được đổi mới theo hướng chuyên nghiệp, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số. Cổng Thông tin du lịch thông minh, ứng dụng du lịch thông minh, hệ thống số hóa dữ liệu, mã QR, công nghệ thực tế ảo cùng các hoạt động truyền thông trên nền tảng số đã góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá, từng bước xây dựng hình ảnh du lịch Lạng Sơn là điểm đến thân thiện, an toàn và hấp dẫn. Hoạt động liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong nước và hợp tác quốc tế, đặc biệt với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), tiếp tục được duy trì và mở rộng.

Nguồn nhân lực du lịch từng bước được nâng cao thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và cộng đồng về vai trò của phát triển du lịch ngày càng được nâng lên. Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch được quan tâm triển khai, góp phần bảo vệ tài nguyên, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc và phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2010 - 2025 đã tạo nền tảng quan trọng để ngành du lịch Lạng Sơn bước sang giai đoạn phát triển mới, hướng tới mục tiêu trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.7.2. Những hạn chế và nguyên nhân

- *Những hạn chế*: du lịch tỉnh Lạng Sơn phát triển vẫn mang tính tự phát; chưa có định hướng rõ nét, giá trị gia tăng của ngành du lịch còn thấp; công tác quản lý du lịch chưa sâu, mới chỉ dừng lại ở quản lý nhà nước là chủ yếu. Tốc độ tăng trưởng chung của ngành du lịch, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng khách du lịch, tổng thu du lịch còn thấp, mức chi trả và số ngày lưu trú của khách còn thấp. Sản phẩm du lịch chưa phong phú, chất lượng chưa cao, chưa tạo được thương hiệu... nên sức hấp dẫn khách du lịch còn thấp; chưa có các tuyến, điểm du lịch hoàn chỉnh mang tính độc đáo, đặc thù riêng; còn thiếu các dịch vụ bổ sung và các trung tâm vui chơi giải trí, các khu mua sắm, phố đi bộ... thiếu các doanh nghiệp có thương hiệu du lịch quốc gia và quốc tế tham gia.

Sự liên kết giữa du lịch với các ngành, địa phương, đặc biệt là với thương mại và nông nghiệp chưa hiệu quả, chưa xây dựng được các trung tâm

thương mại, trung tâm mua sắm du lịch, làng nghề truyền thống... là những nơi tham quan và mua sắm hàng hóa của du khách.

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch hiệu quả còn thấp; nội dung chưa phong phú, thiếu tính chuyên nghiệp, nguồn lực đầu tư cho xúc tiến quảng bá còn hạn hẹp. Nguồn nhân lực lao động trong du lịch còn thiếu ổn định về số lượng, chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu, đặc biệt là nhân lực du lịch được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản; trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thái độ, kỹ năng phục vụ còn hạn chế, chưa có tính chuyên nghiệp trong hoạt động; trình độ kỹ năng nghiệp vụ, khả năng ngoại ngữ, khả năng ứng xử của đội ngũ nhân viên du lịch còn yếu; nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch. Môi trường kinh doanh du lịch, môi trường văn hóa - xã hội trong du lịch còn nhiều hạn chế.

Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển; các khu, điểm du lịch phát triển chậm, thiếu cơ sở lưu trú, thiếu những khu du lịch cao cấp, khu, điểm du lịch mang thương hiệu nổi bật đáp ứng nhu cầu các phân khúc khách du lịch khác nhau; các loại hình du lịch chưa tạo được điểm nhấn; các dịch vụ vui chơi, giải trí chưa phát triển; một số di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh xuống cấp, chưa được đầu tư tôn tạo xứng tầm; việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh một cách bài bản, chiến lược gắn với du lịch bền vững còn hạn chế.

- *Nguyên nhân của hạn chế*

+ *Nguyên nhân khách quan:* Là tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, đời sống vật chất người dân còn thiếu thốn, trình độ dân trí chưa cao. Địa hình phức tạp dẫn đến việc đầu tư cần có nguồn kinh phí lớn, đặc biệt là đầu tư hạ tầng.

Thời tiết, khí hậu biến đổi phức tạp ảnh hưởng lớn môi trường, đến hoạt động đầu tư và các hoạt động du lịch của khách; tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến ngày càng nguy hiểm, khó lường; Lạng Sơn với vị trí có đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc dài, tình hình trật tự an toàn xã hội có nguy cơ thiếu ổn định.

Vấn đề vệ sinh môi trường ngày càng xuống cấp, diện tích rừng ngày càng thu hẹp, cảnh quan môi trường sinh thái ảnh hưởng nghiêm trọng.

Chưa có những cơ chế, chính sách thu hút đầu tư riêng đối với lĩnh vực du lịch; sự phối hợp vào cuộc của các cấp, các ngành, sự vào cuộc của các doanh nghiệp trong tỉnh vẫn còn hạn chế; nguồn lực cho phát triển du lịch hạn chế, ngân sách đầu tư cho hạ tầng du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu, tỷ lệ ngân sách nhà nước cho phát triển du lịch còn thấp, chưa tạo được hiệu ứng kích cầu;

chưa thu hút được nhà đầu tư có tiềm năng đầu tư vào cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch.

+ *Nguyên nhân chủ quan*: Nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền địa phương, một số sở, ban, ngành và người dân về vị trí vai trò của ngành du lịch còn hạn chế. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện của một số địa phương về lĩnh vực du lịch chưa được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, liên tục, hiệu quả chưa cao. Công tác tham mưu, quản lý và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch chưa hiệu quả, công tác đầu tư, xúc tiến quảng bá du lịch chưa được quan tâm thỏa đáng nên hiệu quả thực hiện chưa cao.

Các địa phương chưa quan tâm đầu tư khai thác sản phẩm du lịch mới; các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, dịch vụ của tỉnh hầu hết có quy mô nhỏ, chưa thực sự chủ động, tích cực xây dựng sản phẩm để khai thác, quảng bá thu hút khách du lịch. Nguồn nhân lực quản lý du lịch từ tỉnh đến cơ sở và lao động trực tiếp trong các cơ sở, doanh nghiệp du lịch còn thiếu, chưa chuyên nghiệp nên ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ du lịch. Tỉnh chưa xây dựng các cơ chế đặc thù ưu tiên, ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư cho phát triển du lịch. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho đầu tư kết cấu hạ tầng, xúc tiến quảng bá, đào tạo bồi dưỡng nhân lực du lịch còn hạn chế, trong khi đó nguồn kinh phí xã hội hóa chưa thực sự đáp ứng yêu cầu. Hệ thống kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch của tỉnh Lạng Sơn mặc dù đã được quan tâm đầu tư, nhưng nhìn chung còn thiếu, chưa đồng bộ, chất lượng thấp.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH LẠNG SƠN ĐẾN NĂM 2030

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Quan điểm phát triển

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, có tính liên ngành, liên vùng, là động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ; phát huy hiệu quả lợi thế cửa khẩu quốc tế, hành lang kinh tế, vị trí trung chuyển giao thương và liên kết vùng của tỉnh; góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững, hiện đại và hội nhập, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di sản lịch sử, văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, xúc tiến quảng bá, phát triển sản phẩm và cung cấp dịch vụ; xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, nâng cao chất lượng trải nghiệm của du khách, năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản lý ngành du lịch.

Phát triển du lịch gắn với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; khai thác hợp lý tài nguyên du lịch để hình thành các sản phẩm đặc trưng, có bản sắc, tạo dựng thương hiệu và nâng cao vị thế du lịch Lạng Sơn trong nước và quốc tế.

Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, tăng cường hợp tác công - tư, liên kết ngành, liên kết vùng và hợp tác quốc tế nhằm tạo động lực phát triển du lịch nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu phát triển

2.1. Mục tiêu chung:

Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, từng bước trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch, vị trí cửa khẩu và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; xây dựng thương hiệu du lịch Lạng Sơn là điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Đến năm 2030, du lịch Lạng Sơn trở thành một động lực tăng trưởng kinh tế lớn, ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh với hệ thống hạ tầng đồng bộ, sản phẩm du lịch đa dạng, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao; du lịch đóng góp 10% vào GRDP của tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, tăng nguồn thu cho ngân sách, tạo động lực để thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đến năm 2030:

- *Khách du lịch*: thu hút khoảng 6 triệu lượt khách. Trong đó có 1,4 triệu lượt khách du lịch quốc tế và 4,6 triệu lượt khách du lịch nội địa.

- *Tổng thu từ du lịch*: đạt khoảng 10.000 tỷ đồng. Đóng góp khoảng 10% GRDP của tỉnh.

- *Cơ sở lưu trú du lịch*: tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở lưu trú theo hướng đồng bộ, chất lượng cao, phấn đấu có khoảng 7.500 buồng lưu trú, trong đó có 2.100 buồng đạt tiêu chuẩn xếp hạng từ 3 - 5 sao.

- *Nguồn nhân lực du lịch*: toàn tỉnh có 40.100 lao động du lịch, trong đó có 14.700 lao động trực tiếp. 100% lao động trực tiếp trong ngành du lịch được đào tạo kiến thức, kỹ năng cơ bản phục vụ công tác quản lý và phục vụ hoạt động du lịch.

- *Khu, điểm du lịch*: phát triển, hoàn thiện hệ thống khu, điểm du lịch trọng điểm; phát triển các điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

- *Nhu cầu vốn đầu tư du lịch*: giai đoạn 2026-2030, ngành du lịch toàn tỉnh cần được đầu tư khoảng 13.000 tỷ đồng.

2.2.2. Mục tiêu về môi trường du lịch

- Tỉnh Lạng Sơn có môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, cạnh tranh công bằng, thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch được đơn giản hóa, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho các tổ chức cá nhân đầu tư kinh doanh, phát triển sản phẩm du lịch. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, phù hợp các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, doanh nghiệp.

- Môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, thân thiện. 100% người dân tham gia trực tiếp hoạt động du lịch có thái độ ứng xử văn hóa lịch sự với khách du lịch.

- Môi trường tự nhiên xanh - sạch - đẹp, người dân tham gia hoạt động du lịch có thái độ ứng xử văn minh, thân thiện với môi trường, cảnh quan tự nhiên.

II. NGHIÊN CỨU DỰ BÁO CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Việc dự báo các chỉ tiêu phát triển du lịch được thực hiện trên cơ sở đánh giá kết quả phát triển giai đoạn 2010-2025, bám sát các quy hoạch, định hướng phát triển của Trung ương và của tỉnh, đồng thời phù hợp với xu hướng phát triển du lịch trong nước và quốc tế. Các chỉ tiêu dự báo chủ yếu gồm: lượng khách du lịch, tổng thu từ du lịch, thời gian lưu trú, mức chi tiêu bình quân của khách, nhu cầu cơ sở lưu trú, nguồn nhân lực và nhu cầu đầu tư phát triển du lịch.

1. Về khách du lịch

1.1. Khách du lịch quốc tế

Trong giai đoạn đến năm 2030, lượng khách du lịch quốc tế đến Lạng Sơn được dự báo tiếp tục tăng trưởng theo xu hướng phục hồi mạnh của du lịch quốc tế và sự phát triển của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đặc biệt là tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng, các tuyến kết nối với Cao Bằng, Quảng Ninh và các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; cùng với việc phát huy lợi thế

cửa khẩu quốc tế, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn và các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

Bên cạnh đó, việc mở rộng hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc), thúc đẩy liên kết vùng, tăng cường xúc tiến quảng bá, chuyển đổi số trong hoạt động du lịch và nâng cao chất lượng dịch vụ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để thu hút khách quốc tế, đặc biệt là thị trường Trung Quốc, Đông Bắc Á và từng bước mở rộng sang các thị trường ASEAN, châu Âu và các thị trường quốc tế tiềm năng khác.

Bảng 2: Dự báo lượng khách du lịch đến tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030

Loại khách	Hạng mục	2025	2030
Khách quốc tế	Tổng số lượt khách đến (nghìn)	900	1.400
	Khách không lưu trú (nghìn)	500	700
	Khách có lưu trú (nghìn)	400	700
	Ngày lưu trú trung bình (ngày)	2,0	2,5
	Tổng số ngày khách (nghìn)	800	1.750
Khách nội địa	Tổng số lượt khách đến (nghìn)	3.500	4.600
	Khách không lưu trú (nghìn)	2.300	2.700
	Khách có lưu trú (nghìn)	1.200	1.900
	Ngày lưu trú trung bình (ngày)	1,7	2,0
	Tổng số ngày khách (nghìn)	2.040	3.800

Nguồn: Dự báo của Viện Du lịch Bền vững Việt Nam.

1.2. Khách du lịch nội địa

Khách du lịch nội địa đến tỉnh Lạng Sơn từ khắp mọi miền của đất nước, đặc biệt là từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc, mục đích chủ yếu là du lịch tham quan, nghiên cứu; du lịch văn hóa - tâm linh; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; du lịch thương mại cửa khẩu kết hợp mua sắm...

Trên cơ sở kết quả phục hồi và tăng trưởng của thị trường khách nội địa giai đoạn 2021-2025, cùng với việc hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ, dự báo đến năm 2030 lượng khách du lịch nội địa đạt khoảng 4,5-4,8 triệu lượt. Đồng thời, tỷ lệ khách lưu trú và mức chi tiêu bình quân của khách tiếp tục tăng, góp phần nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng của hoạt động du lịch.

2. Tổng thu từ du lịch, giá trị GRDP và nhu cầu vốn đầu tư du lịch

Tổng thu từ du lịch bao gồm các khoản thu từ lưu trú, ăn uống, lễ hành và vận chuyển (của các công ty lễ hành, công ty vận tải du lịch...), từ bán hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác...

Giai đoạn 2021-2025, cùng với sự phục hồi của thị trường du lịch, tổng thu từ du lịch của tỉnh tăng trưởng khá, tạo cơ sở để tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch trong thời gian tới. Trong giai đoạn đến năm 2030, cùng với việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm và hệ thống cơ sở lưu trú, vui chơi giải trí, dự báo mức chi tiêu bình quân và thời gian lưu trú của khách du lịch sẽ tiếp tục tăng. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao tổng thu từ du lịch, gia tăng tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch vào GRDP của tỉnh và thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và các sản phẩm du lịch.

Bảng 3: Bảng dự báo mức chi tiêu bình quân của khách du lịch đến tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Dự báo năm 2030
Mức chi tiêu bình quân của khách quốc tế	100%	130 - 150%
Mức chi tiêu bình quân của khách nội địa	100%	125 - 140%

Căn cứ vào số lượt khách, ngày lưu trú trung bình và mức chi tiêu của khách, tổng thu từ du lịch của tỉnh Lạng Sơn trong từng giai đoạn được tính toán và trình bày ở bảng sau:

Bảng 4: Dự báo tổng thu từ du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Loại thu nhập	2025	2030
1	Thu từ du lịch quốc tế + Từ khách có lưu trú + Từ khách không lưu trú	1.603,0 1.154,8 449,0	4.640,0 3.340,8 1.299,2
2	Thu từ du lịch nội địa + Từ khách có lưu trú + Từ khách không lưu trú	2.896,2 1.914,9 981,3	8.360,0 5.530,5 2.829,5
	Tổng cộng	4.500,0	13.000,0

Dự báo tổng thu từ du lịch đến năm 2030 được tính toán trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025, xu hướng tăng trưởng lượng khách, cơ cấu khách lưu trú và không lưu trú, khả năng gia tăng mức chi tiêu và định hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh.

Về giá trị GRDP: Căn cứ trên các số liệu dự báo về khách du lịch (quốc tế và nội địa) cũng như tổng thu từ du lịch của tỉnh Lạng Sơn như đã trình bày ở phần trên, sau khi trừ chi phí trung gian, khả năng đóng góp của ngành du lịch trong tổng GRDP của tỉnh Lạng Sơn được trình bày ở bảng dưới.

Bảng 5: Dự báo chỉ tiêu GRDP và nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch Lạng Sơn giai đoạn đến năm 2030

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Năm 2030
1. Tổng thu từ du lịch tỉnh Lạng Sơn			
	Tỷ đồng	5.400	13.000
2. Tổng giá trị GRDP du lịch tỉnh Lạng Sơn			
	Tỷ đồng	4.320	9.840
3. Tốc độ tăng trưởng GRDP du lịch			
	%/năm	22,2	17,9
4. Hệ số ICOR cho du lịch		3,0	2,5
5. Tổng nhu cầu vốn đầu tư cho du lịch tỉnh Lạng Sơn			
	Tỷ đồng	9.810,0	13.920,0

Nguồn: Dự báo của Viện Du lịch Bền vững Việt Nam.

Căn cứ vào các chỉ tiêu về đầu tư du lịch trong “*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”, dự kiến hệ số ICOR đầu tư cho du lịch tỉnh Lạng Sơn là 3,0 cho thời kỳ 2021-2025; và 2,5 cho thời kỳ 2026 - 2030. Như vậy, theo cách tính trên thì nhu cầu về đầu tư cho ngành du lịch tỉnh Lạng Sơn từ nay đến năm 2030 như sau:

Bảng 6: Dự báo các nguồn vốn đầu tư cho du lịch Lạng Sơn đến năm 2030

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nguồn vốn	Đến 2025	2026-2030
1	Vốn từ ngân sách (đầu tư cho CSHT, bảo tồn, quảng bá, bảo vệ môi trường... 5%)	523,75	696
2	Vốn tích lũy của các doanh nghiệp du lịch để tái đầu tư (15%)	1.571,25	2.088
3	Vốn vay ngân hàng và các nguồn khác (15%)	1.571,25	2.088
4	Vốn tư nhân (15%)	1.571,25	2.088
5	Vốn liên doanh trong nước (30%)	3.142,50	4.176
6	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI hoặc	2.095,00	2.784

TT	Nguồn vốn	Đến 2025	2026-2030
	liên doanh với nước ngoài (20%)		
Tổng cộng 100%		10.475	13.920

3. Cơ sở lưu trú du lịch

Để đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch trong giai đoạn đến năm 2030, việc phát triển hệ thống cơ sở lưu trú cần phù hợp với tốc độ tăng trưởng khách du lịch, thời gian lưu trú bình quân, công suất sử dụng buồng và định hướng phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh.

Trên cơ sở dự báo lượng khách du lịch, đặc biệt là khách lưu trú, cùng với định hướng phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, hệ thống cơ sở lưu trú của tỉnh cần tiếp tục được đầu tư theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tỷ trọng cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn từ 3 đến 5 sao, phát triển các loại hình lưu trú phù hợp như khách sạn, khu nghỉ dưỡng, homestay, farmstay và các cơ sở lưu trú gắn với du lịch cộng đồng.

Dự báo nhu cầu cơ sở lưu trú du lịch của tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 như sau:

Bảng 7: Dự báo nhu cầu cơ sở lưu trú du lịch tỉnh giai đoạn đến năm 2030

Chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng 2025	Dự báo 2030
Cơ sở lưu trú du lịch	Cơ sở	313	420-450
Số buồng lưu trú	Buồng	4.497	7.500
Buồng đạt tiêu chuẩn 3-5 sao	Buồng	421	2.100
Tỷ lệ buồng 3-5 sao	%	9,4	28,0
Công suất sử dụng buồng bình quân	%	30-40	55-60

Đơn vị: Buồng

Nhu cầu cơ sở lưu trú	Năm 2025 (thực tế)	Năm 2030 (dự báo)
Nhu cầu phục vụ khách quốc tế	305	2.000
Nhu cầu phục vụ khách nội địa	3.597	5.500

Tổng số buồng lưu trú	4.497	7.500
Trong đó buồng đạt tiêu chuẩn 3-5 sao	421	2.100
Công suất sử dụng buồng bình quân (%)	40-45	55-60

Nguồn: Dự báo của Viện Du lịch Bền vững Việt Nam.

4. Dự báo về nhu cầu lao động trong du lịch

Nhu cầu lao động du lịch được dự báo trên cơ sở quy mô khách du lịch, nhu cầu phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, các khu, điểm du lịch và xu hướng nâng cao chất lượng dịch vụ. Hiện nay, số lao động trực tiếp bình quân trên một buồng lưu trú của tỉnh còn ở mức thấp do cơ cấu cơ sở lưu trú chủ yếu là khách sạn quy mô nhỏ, nhà nghỉ và homestay; các dịch vụ bổ trợ, vui chơi giải trí và dịch vụ giá trị gia tăng chưa phát triển đồng bộ.

Trong giai đoạn đến năm 2030, cùng với định hướng phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng tỷ trọng cơ sở lưu trú đạt tiêu chuẩn từ 3 đến 5 sao, nhu cầu lao động trực tiếp bình quân dự kiến đạt khoảng 1,1-1,2 lao động/buồng lưu trú. Đồng thời, sự phát triển của ngành du lịch sẽ tiếp tục tạo thêm nhiều việc làm gián tiếp trong các lĩnh vực thương mại, vận tải, nông nghiệp, văn hóa và các ngành dịch vụ liên quan.

Trên cơ sở dự báo lượng khách du lịch, quy mô cơ sở lưu trú và định hướng phát triển ngành, nhu cầu lao động du lịch của tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 được xác định như sau:

Bảng 8: Dự báo nhu cầu lao động du lịch tỉnh giai đoạn đến năm 2030

Đơn vị tính: Người

	Loại lao động	2025	2030
	Lao động trực tiếp trong du lịch	7.000	14.700
	Lao động gián tiếp ngoài xã hội	11.200	26.400
	Tổng cộng	18.200	41.100
Số lao động trực tiếp trung bình/buồng lưu trú		1,1	1,5
Số lao động gián tiếp trung bình/buồng lưu trú		1,5	1,9

Nguồn: Dự báo của Viện Du lịch Bền vững Việt Nam.

III. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Định hướng hệ thống tổ chức, quản lý du lịch

1.1. Đổi mới tổ chức bộ máy quản lý du lịch

Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy định của Trung ương và mô hình tổ chức chính quyền địa phương; bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh trong giai đoạn mới.

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch của các cơ quan chuyên môn từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý, khai thác tài nguyên, phát triển sản phẩm, quản lý điểm đến, bảo đảm môi trường du lịch, an ninh, an toàn cho khách du lịch và phát triển du lịch bền vững.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị thực hiện nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch và quản lý điểm đến; tăng cường phối hợp giữa các ngành, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển du lịch.

1.2. Hình thành mô hình quản lý các khu, điểm du lịch

Các khu, điểm du lịch của tỉnh, đặc biệt là Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn và các khu, điểm du lịch trọng điểm, giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành hệ thống sản phẩm du lịch đặc trưng và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Lạng Sơn. Tuy nhiên, công tác quản lý, khai thác tại một số khu, điểm du lịch còn chưa đồng bộ; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng còn hạn chế, chưa phát huy hiệu quả các giá trị tài nguyên và lợi thế của từng điểm đến.

Trong thời gian tới, cần rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý các khu, điểm du lịch theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương; nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ tài nguyên, cảnh quan, môi trường và chất lượng dịch vụ, bảo đảm phát triển du lịch bền vững.

Khuyến khích xã hội hóa, huy động doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, quản lý, khai thác các khu, điểm du lịch theo quy định của pháp luật; đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong quản lý, bảo tồn và khai thác giá trị tài nguyên du lịch. Đối với các khu, điểm du lịch đã có bộ máy quản lý, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị điểm đến, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường liên kết với các doanh nghiệp lõi hành nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường.

2. Định hướng phát triển thị trường

2.1. Thị trường khách du lịch nội địa

- Khách du lịch tham quan, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa cộng đồng. Đây là thế mạnh của du lịch Lạng Sơn đáp ứng được nhiều đối tượng khách với những nhu cầu khác nhau.

- Khách du lịch văn hóa, lễ hội, tín ngưỡng tâm linh: đây là thế mạnh của du lịch tỉnh. Đối tượng của loại hình du lịch này là những người lớn tuổi, những người buôn bán kinh doanh đến từ khắp nơi trên cả nước. Các điểm thu hút khách du lịch loại hình này là đình, đền, chùa gắn với các lễ hội trên địa bàn toàn tỉnh.

- Khách du lịch cuối tuần kết hợp vui chơi giải trí: hiện nay loại hình du lịch này đang phát triển rất nhanh, nhu cầu lớn, nhất là ở các thành phố lớn, vào những ngày nghỉ cuối tuần, các tầng lớp lao động thường tập trung vào những điểm du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, nghỉ cuối tuần, picnic, cắm trại, thể thao, kết hợp vui chơi giải trí, mua sắm.

- Du lịch cửa khẩu, biên giới kết hợp mua sắm: Lạng Sơn có nhiều lợi thế của loại hình du lịch này vì vậy thu hút lớn khách du lịch đến với mục đích tham quan cửa khẩu, đường biên, mốc giới, kết hợp mua sắm hàng hóa.

- Khách du lịch thương mại, du lịch hội nghị, hội thảo: đối tượng chính của loại hình du lịch này là cán bộ, công nhân viên trong các cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp... thường kết hợp giữa công tác và du lịch. Khả năng chi tiêu của các đối tượng du lịch này khá cao, nên họ thường sử dụng các dịch vụ du lịch cao cấp, không chịu tác động của tính mùa vụ.

- Khách du lịch là học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh kết hợp tham quan, học tập, nghiên cứu thực tế. Đây là nguồn khách có mức chi trả thấp, lưu trú thời gian ngắn nhưng lại có số lượng lớn, thời gian kéo dài đều trong năm vì vậy cần tập trung phát triển thị trường và đối tượng khách hàng này.

- Khách du lịch là công nhân các công ty, khu công nghiệp. Đối tượng khách này có mức chi tiêu trung bình, nhưng số lượng rất lớn và thường đi tập trung, đoàn khách với số lượng lớn và thường qua các công ty lữ hành.

- Khách du lịch nghiên cứu về dân tộc học, khảo cổ học và lịch sử cách mạng.

2.2. Thị trường khách du lịch quốc tế

2.2.1. Nhóm thị trường trọng điểm, ưu tiên phát triển trong giai đoạn đến năm 2025 và những năm tiếp theo

a. Khu vực Đông Bắc Á: gồm thị trường Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc. Đây là những thị trường khách chiếm thị phần lớn của cả nước.

Đối với các thị trường này, cần tập trung ưu tiên thu hút những dòng khách có khả năng chi trả cao, lưu trú dài ngày và sử dụng dịch vụ đa dạng, cao cấp.

- *Thị trường Trung Quốc (bao gồm cả Hồng Kông)*: các sản phẩm du lịch của Lạng Sơn phù hợp với thị trường này bao gồm: Du lịch tham quan thắng cảnh; tham quan các di tích văn hóa lịch sử, thắng cảnh (khu di tích Nhị Tam Thanh – Núi Tô Thị - Thành Nhà Mạc, Khu di tích lịch sử Chi Lăng, đền Kỳ Cùng, đền Mẫu Đồng Đăng, cửa khẩu Hữu Nghị, ga Đồng Đăng...); Du lịch văn hóa, tâm linh, lễ hội; Du lịch vui chơi giải trí, thể thao, ẩm thực; Du lịch biên giới, cửa khẩu kết hợp mua sắm...

- *Thị trường Đài Loan*: các sản phẩm du lịch tham quan thắng cảnh; tham quan các di tích văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng núi; Du lịch chơi Golf, leo núi mạo hiểm; Du lịch leo núi chinh phục đỉnh cao, dù lượn, khinh khí cầu; Du lịch vui chơi giải trí, casino; Du lịch thương mại, hội nghị, hội thảo...

- *Thị trường Nhật Bản*: Việt Nam là một trong số 12 nước trên thế giới được người Nhật Bản chọn là điểm đến du lịch. Các sản phẩm du lịch chủ yếu của Lạng Sơn có thể đáp ứng các nhu cầu và thu hút được khách Nhật Bản bao gồm: Du lịch tham quan thắng cảnh, cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị; tham quan các di tích văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; Du lịch văn hóa, du khảo đồng quê, trải nghiệm cuộc sống cộng đồng; Du lịch văn hóa làng nghề...

- *Thị trường Hàn Quốc*: thị trường Hàn Quốc chiếm tỷ trọng tương đối cao trong tổng số khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và là thị trường quốc tế lớn thứ hai của Du lịch Việt Nam (năm 2010 chiếm 9,8%; năm 2016 chiếm 15,4%; đến năm 2020 tăng lên 22,5%). Đây là thị trường tiềm năng đối với du lịch Lạng Sơn trong những năm tới. Các sản phẩm du lịch mà Lạng Sơn có thể đáp ứng cho thị trường này bao gồm: du lịch tham quan thắng cảnh; tham quan cửa khẩu Hữu Nghị, ga Đồng Đăng (nơi đón chủ tịch Triều Tiên Kim Jong Un đến Việt Nam); du lịch sinh thái; du lịch nghiên cứu các giá trị văn hóa (các di tích lịch sử, lễ hội, làng nghề); du lịch tâm linh; du lịch thương mại; du lịch golf; mua sắm; thưởng thức ẩm thực bản địa...

b. Khu vực Đông Nam Á (ASEAN): một số thị trường chính trong khu vực Đông Nam Á bao gồm thị trường khách du lịch Singapore; Thái Lan; Lào; Malaysia...

2.2.2. Nhóm thị trường duy trì phát triển trước mắt đến năm 2025 và lâu dài đến năm 2030 (Châu Âu, Bắc Mỹ, Úc)

a. Khu vực Châu Âu

- *Thị trường khách du lịch Pháp*: Pháp là thị trường chính, chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng số khách Châu Âu đến Việt Nam và Lạng Sơn. Các sản phẩm du lịch của Lạng Sơn có thể đáp ứng cho khách du lịch Pháp là: du lịch tham quan kiến trúc cổ theo phong cách Pháp ở Mẫu Sơn; tham quan cửa khẩu Hữu Nghị, ga Đồng Đăng; các di tích văn hóa lịch sử; khám phá văn hóa bản địa Tày, Nùng; du lịch cộng đồng homestay, trải nghiệm đồng quê, du lịch sinh thái (khu bảo tồn thiên nhiên Hữu Liên); du lịch nghỉ dưỡng...

- *Các thị trường Châu Âu khác*: Anh, Đức, Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch... Các sản phẩm ưa thích của các thị trường này mà Lạng Sơn có thể đáp ứng được là du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tham quan thắng cảnh, du lịch văn hóa, du lịch trải nghiệm đồng quê...

b. Khu vực Bắc Mỹ

Thị trường này tập trung chủ yếu là Mỹ, du lịch Lạng Sơn có thể đáp ứng những sản phẩm du lịch chủ yếu sau: Du lịch tham quan thắng cảnh; tham quan các di tích văn hóa lịch sử; du lịch nghiên cứu văn hóa; du lịch cộng đồng; Du lịch thương mại, tìm kiếm các cơ hội đầu tư; Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; Du lịch khảo cổ (Thảm Khuyên, Thảm Hai, Kéo Lèng, Phai Vệ, Mai Pha); Du lịch thăm thân, kết hợp mua sắm sản phẩm lưu niệm...

c. Khu vực Châu Úc (Úc và New Zealand)

Đối với hai nhóm thị trường này, phân đoạn thị trường mà du lịch Lạng Sơn cần ưu tiên khai thác, gồm các đối tượng khách là những giới trẻ và người trung niên có thời gian và nhu cầu tìm hiểu trải nghiệm du lịch văn hóa, cộng đồng, thể thao mạo hiểm, tham quan khám phá thiên nhiên.

2.2.3. Nhóm thị trường tiềm năng phát triển sau năm 2030 (Ấn Độ, các nước Trung Đông)

Đây là nhóm thị trường mới, có tiềm năng lớn, du lịch Lạng Sơn cần nghiên cứu, xây dựng chiến lược phát triển thị trường, chiến lược xúc tiến quảng bá để thâm nhập và thu hút nhóm thị trường này.

- *Ấn Độ*: Phân đoạn thị trường ưu tiên khai thác, gồm: Đôi vợ chồng chưa con cái và trung niên có thu nhập cao, thích khám phá miền đất mới, tìm hiểu văn hóa lịch sử, tham quan thiên nhiên, nghỉ dưỡng, ẩm thực.

- *Các nước Trung Đông*: khách du lịch ưa khám phá thiên nhiên miền đất mới, du lịch đô thị, tìm hiểu văn hóa lịch sử, nghỉ dưỡng và mua sắm, khám phá.

3. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

Phát triển hệ thống các sản phẩm du lịch Lạng Sơn theo hướng đa dạng, phong phú, đặc trưng, chất lượng cao dựa trên cơ sở khai thác các giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, có thể mạnh của tỉnh. Gắn phát triển du lịch với bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương. Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao; đẩy mạnh du lịch văn hóa, du lịch biên giới, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, phù hợp với xu thế thị trường trong nước và quốc tế; đáp ứng nhu cầu và xu thế phát triển của các thị trường trong nước và quốc tế. Phát triển đồng bộ các sản phẩm du lịch để kéo dài thời gian lưu trú và tăng khả năng chi tiêu của khách; hạn chế ảnh hưởng của tính mùa vụ du lịch, phát triển ổn định, lâu dài, bảo đảm tính bền vững.

Đẩy mạnh liên kết các khu, điểm du lịch để hình thành các tuyến du lịch liên hoàn trong tỉnh và kết nối với các địa phương trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng, Quảng Ninh và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); kết hợp phát triển các sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống, ẩm thực và dịch vụ mua sắm nhằm nâng cao giá trị gia tăng của chuỗi sản phẩm du lịch.

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng tỷ lệ khách lưu trú, kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của khách; khuyến khích phát triển các sản phẩm du lịch xanh, du lịch thông minh, thân thiện với môi trường

3.1. Các sản phẩm du lịch chủ đạo, đặc thù của Lạng Sơn có ý nghĩa quốc gia

a. Nhóm các sản phẩm du lịch tham quan, nghiên cứu danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử văn hóa

Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, kết hợp tham quan, nghiên cứu khoa học, giáo dục trải nghiệm và khám phá cảnh quan thiên nhiên, địa chất, đa dạng sinh học và văn hóa bản địa.

- Tham quan, nghiên cứu quần thể di tích danh thắng Mẫu Sơn (khí hậu ôn đới trong lòng nhiệt đới) gắn với các giá trị văn hóa bản địa của các dân tộc.

- Tham quan, nghiên cứu hệ thống các di tích lịch sử, văn hóa: Khu di tích quốc gia đặc biệt Chi Lăng, Bắc Sơn, chùa Tam Thanh, Thành Nhà Mạc...

- Tham quan, nghiên cứu hệ thống hang động gắn với các di chỉ khảo cổ Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Kéo Lèng, Mai Pha, Hang Dơi... và các điểm địa chất tiêu biểu thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn

- Tham quan, nghiên cứu quần thể danh thắng Nhị - Tam Thanh gắn với sự tích Nàng Tô Thị.

- Tham quan danh thắng thảo nguyên Khau Sao - Hữu Kiên - Chi Lăng gắn với các trang trại ngựa bạch độc đáo.

- Tham quan các cửa khẩu quốc tế, đường biên, mốc giới

b. Nhóm các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng

Tập trung phát triển các sản phẩm nghỉ dưỡng chất lượng cao tại Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn và các khu vực có điều kiện thuận lợi; phát triển du lịch nghỉ dưỡng gắn với khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, hồ sinh thái, rừng đặc dụng, suối, thác nước và các khu vực có tiềm năng.

- Du lịch nghỉ dưỡng (Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, Khau Sao, Tân Hương, Thủy Vân Sơn, Hồ Nà Tâm, Bản Khiếu,...).

- Du lịch nghỉ dưỡng “hồ trên núi” (hồ Bản Lải xã Khuất Xá; hồ Bản Nàng xã Tân Đoàn; hồ Vũ Lăng xã Vũ Lăng, hồ Pác Mỏ xã Bắc Sơn; Thủy điện Bắc Khê xã Tân Tiến...).

- Du lịch nghỉ dưỡng gắn với trang trại cây ăn trái, nhà vườn (Bắc Sơn, Hữu Lũng, Chi Lăng...).

- Du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe, tắm thuốc, chữa bệnh; du lịch thẩm mỹ chăm sóc sắc đẹp (Mẫu Sơn, Bắc Sơn, khu vực trung tâm tỉnh Lạng Sơn...).

3.2. Các sản phẩm du lịch đặc thù của Lạng Sơn có ý nghĩa địa phương

a. Nhóm các sản phẩm du lịch văn hóa lễ hội, tín ngưỡng tâm linh.

- Du lịch tham quan, văn hóa tâm linh ở hệ thống di tích, đền, chùa (đền Chi Lăng, Bắc Lệ, đền Mẫu, đền Kỳ Cùng, đền Tả Phủ, chùa Tam Thanh, chùa Thành, chùa Tiên...).

- Du lịch tham quan, nghiên cứu, trải nghiệm các lễ hội (lễ hội Mẫu Sơn, lễ hội hoa đào, lễ hội lồng tồng đầu xuân, lễ hội đền Kỳ Cùng - Tả Phủ, lễ hội Bắc Lệ, lễ hội Ná Nhèm; Bắc Nga...; hệ thống các đền, chùa của các khu vực thuộc Hữu Lũng, Chi Lăng, Cao Lộc...).

b. Nhóm các sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng và nông nghiệp

- Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Hữu Liên, khu rừng đặc dụng Hữu Liên, Bắc Sơn, Mẫu Sơn và các khu vực có tiềm năng về du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- Du lịch cộng đồng (homestay) tại Quỳnh Sơn, Bắc Sơn (xã Bắc Sơn), Hoan Trung (xã Vũ Lễ), Hữu Liên (xã Hữu Liên); Hữu Kiên (xã Quan Sơn), Hải Yến, Công Sơn (xã Công Sơn), Gia Cát (phường Kỳ Lừa), Bản Khoai (xã Mẫu Sơn), Mông Ân (xã Bình Gia), Lân Luông (xã Thiện Hòa), Liên Hội (xã Diêm He), Hữu Lễ (xã Tri Lễ), Khánh Khê (xã Khánh Khê), Yên Phúc (xã Yên Phúc), Thác Xăng - Thác Mây (xã Văn Lãng); Lũng Slàng (xã Quốc Khánh), Bản Đuốc (xã Hoàng Văn Thụ), Còn Quyền (xã Đồng Đăng), Bản Rộng (xã Tân Tri)... và các địa bàn có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái trên địa bàn tỉnh.

- Du lịch nghiên cứu, trải nghiệm các giá trị di sản văn hóa Tày, Nùng và các dân tộc trên địa bàn tỉnh (thường thức các loại hình dân ca, dân vũ, lễ hội truyền thống, ẩm thực, nghề thủ công truyền thống...).

- Du lịch sinh thái nông nghiệp công nghệ cao (khu vực Bắc Sơn, Hữu Lũng, Chi Lăng và các địa phương có tiềm năng...).

- Phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, trải nghiệm thiên nhiên, khám phá cảnh quan, du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

- Phát huy giá trị danh hiệu "Làng du lịch tốt nhất năm 2025" của Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn gắn với phát triển du lịch cộng đồng, nâng cao thương hiệu và hình ảnh du lịch Lạng Sơn; đồng thời triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Đề án phát triển Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn và Hữu Liên giai đoạn 2026-2027.

c. Nhóm các sản phẩm du lịch vui chơi giải trí, thể thao cuối tuần

- Du lịch tham quan, vui chơi giải trí, picnic, cắm trại cuối tuần (Suối Mỏ Mắm xã Vũ Lễ, dòng suối hoa thung lũng Bắc Sơn; Thung lũng Nà Lùng, xã Tri Lễ; Lân Luông, xã Thiện Hòa; Hữu Liên, Yên Thịnh, xã Hữu Liên...).

- Du lịch tham quan, sinh thái, vui chơi giải trí thác Soong Cau (phường Lương Văn Tri)

- Du lịch thể thao, chơi golf (sân golf Hoàng Đồng và một số sân golf khác các doanh nghiệp quan tâm đầu tư trong thời gian tới).

- Du lịch dù lượn, khinh khí cầu (Mẫu Sơn, Hữu Kiên, Bắc Sơn).

- Du lịch picnic, cắm trại cuối tuần, trượt cỏ, thả diều...

- Du lịch vui chơi giải trí, câu cá, chèo thuyền, thể thao nước... (hồ Bản Lải, Lộc Bình; hồ Vũ Lãng, hồ Pác Mỏ, Bắc Sơn; hồ Bản Nằng, Bản Quyền, hồ Suối Mơ, hồ Bắc Khê, Thác Xăng...).

3.3. Các sản phẩm du lịch bổ trợ

Đa dạng hóa các sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của khách, tập trung phát triển:

Du lịch MICE, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm và sự kiện.

Du lịch gắn với các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh.

Du lịch khám phá Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

Du lịch mạo hiểm, trekking, khám phá hang động.

Du lịch đô thị, mua sắm và trải nghiệm các trung tâm thương mại.

Du lịch gắn với kinh tế đêm, phố đi bộ, chợ đêm, phố ẩm thực và các hoạt động giải trí về đêm.

Du lịch giáo dục, nghiên cứu khoa học và trải nghiệm.

Du lịch chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe.

Du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số và các sản phẩm trải nghiệm số.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1)

4. Định hướng tổ chức không gian phát triển du lịch

Trên cơ sở tổ chức không gian kinh tế của tỉnh và không gian du lịch của Tiểu vùng Đông Bắc (thành phố Lạng Sơn là trung tâm của Tiểu vùng) trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; căn cứ thực tế và nhu cầu phát triển mới trong đó đặc biệt sự phát triển của hệ thống giao thông; căn cứ theo phân vùng kinh tế và sự phân bố hệ thống tài nguyên du lịch..., có thể định hướng phát triển không gian du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 như sau:

4.1. Trục Đông Bắc - Tây Nam

- Hướng thứ nhất: Theo trục quốc lộ 1A và đường cao tốc Bắc - Nam nối Lạng Sơn với thủ đô Hà Nội và Lạng Sơn với Quảng Tây (Trung Quốc) qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị. Đây là trục phát triển du lịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ đối với Lạng Sơn mà còn đối với các tỉnh vùng núi Đông Bắc và cả nước.

- Hướng thứ hai: Theo quốc lộ 1B nối Lạng Sơn với Thái Nguyên, Hà Nội.

4.2. Trục Tây Bắc - Đông Nam

- Hướng thứ nhất: theo trục quốc lộ 4A, 4B nối Lạng Sơn với vùng duyên hải Đông Bắc mà trực tiếp là với Quảng Ninh và Lạng Sơn với Cao Bằng và các tỉnh miền núi Tây Bắc. Đây cũng là trục phát triển du lịch quan trọng của Lạng

Sơn cũng như của các tỉnh miền núi phía Bắc, một phần của vành đai du lịch Tây - Đông của các tỉnh miền núi phía Bắc, là trục không gian thông ra biển.

- Hướng thứ hai: Theo trục quốc lộ 279: Kết nối Chi Lăng - Văn Quan - Bình Gia, Hữu Lũng - Bắc Sơn nối với Bắc Kạn ở phía Tây Bắc và Bắc Giang ở phía Đông Nam.

Trong các hướng không gian trên, trục trọng tâm chủ đạo là trục Chi Lăng - thành phố Lạng Sơn - cửa khẩu Hữu Nghị (quốc lộ 1A và cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn).

Tài nguyên du lịch của Lạng Sơn phân bố tương đối tập trung theo các trục phát triển không gian du lịch đã được xác định, vì vậy khá thuận lợi trong khai thác phục vụ phát triển du lịch.

4.3. Tổ chức không gian du lịch

- *Không gian du lịch Trung tâm*: bao gồm phường Đông Kinh, phường Kỳ Lừa; phường Tam Thanh, phường Lương Văn Tri và không gian khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng Lạng Sơn và phụ cận.

Đặc điểm chung của không gian này là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của tỉnh có diện tích tự nhiên gần 830 km², chiếm gần 10% diện tích cả tỉnh, tập trung đông dân cư nhất tỉnh.

Không gian du lịch Trung tâm có ý nghĩa quan trọng đặc biệt không chỉ đối với du lịch Lạng Sơn mà còn đối với cả tiểu vùng du lịch miền núi Đông Bắc, là cửa ngõ quan trọng của du lịch Lạng Sơn và du lịch Việt Nam thông qua Quảng Tây (Trung Quốc) và qua đó đến các nước Đông Bắc Á... Đây là một không gian động lực thúc đẩy sự phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn.

Các hướng khai thác du lịch chủ yếu là du lịch gắn với tài nguyên văn hóa; Du lịch gắn với tài nguyên tự nhiên; Du lịch gắn với cửa khẩu biên giới và trung tâm đô thị thành phố Lạng Sơn.

Các sản phẩm du lịch chủ yếu:

+ Du lịch văn hóa tâm linh, lễ hội: Khu di tích danh thắng Nhị, Tam Thanh, Thành Nhà Mạc, Núi Tô Thị; đền Kỳ Cùng, đền Mẫu Đồng Đăng...; Du lịch tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử: thành Nhà Mạc, thành cổ Lạng Sơn, Thủy Môn Đình....

+ Gắn với tự nhiên: du lịch tham quan thắng cảnh, nghỉ dưỡng, và vui chơi giải trí, thể thao cuối tuần (Mẫu Sơn, trung tâm Lạng Sơn...); Du lịch tham quan, sinh thái, vui chơi giải trí Emer Hill, Nà Tâm; Du lịch thể thao chơi golf; hội nghị, hội thảo...

+ Gắn với biên giới: tham quan biên giới, cửa khẩu, quá cảnh, các trung tâm thương mại mua sắm cao cấp.

Trung tâm du lịch: các phường Đông Kinh, phường Kỳ Lừa; phường Tam Thanh, phường Lương Văn Tri có tiềm năng du lịch và vị trí thuận lợi phát triển với vai trò vị trí trung tâm du lịch của không gian du lịch Trung tâm và du lịch tỉnh Lạng Sơn.

- *Không gian du lịch Tây Nam* : Bao gồm các xã Vạn Linh, Bằng Mạc, Nhân Lý, Chiến Thắng, Quan Sơn, Chi Lăng; các xã Hữu Lũng, Tuấn Sơn, Tân Thành, Vân Nham, Thiện Tân, Yên Bình, Hữu Liên, Cai Kinh.

Đặc điểm chung: không gian du lịch Tây Nam có diện tích tự nhiên gần 1.482 km², chiếm gần 18% diện tích cả tỉnh. Mật độ dân số vào loại trung bình. Không gian du lịch Tây Nam có ý nghĩa là cửa ngõ và cầu nối du lịch Thành phố Lạng Sơn với Hà Nội theo quốc lộ 1A và cao tốc Bắc - Nam.

Đặc điểm tài nguyên: tài nguyên du lịch ở khu vực này khá đa dạng và phong phú cả về tự nhiên và văn hóa. Về tự nhiên, nổi bật là khu rừng đặc dụng Hữu Liên (xã Hữu Liên, xã Yên Bình, xã Vạn Linh, xã Tri Lễ)...), thảo nguyên Khau Sao (xã Quan Sơn); về văn hóa là hệ thống di tích thuộc cụm di tích Khu di tích lịch sử Chi Lăng.

Các hướng khai thác du lịch chủ yếu: Du lịch gắn với tài nguyên văn hóa (Khu di tích quốc gia đặc biệt Chi Lăng và hệ thống các đình, đền, chùa, lễ hội...); Du lịch gắn với tài nguyên tự nhiên (khu rừng đặc dụng Hữu Liên, thảo nguyên Khau Sao, leo núi Yên Thịnh, Hữu Liên...).

Các sản phẩm du lịch chủ yếu:

+ Gắn với văn hóa: Du lịch tham quan, nghiên cứu di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng, thắng cảnh ở Chi Lăng, Hữu Lũng; Du lịch trải nghiệm các lễ hội truyền thống; Du lịch cộng đồng homestay Yên Thịnh, Hữu Liên...

+ Gắn với tự nhiên: Du lịch tham quan, nghiên cứu sinh thái ở Hữu Liên, thể thao leo núi, dã ngoại cuối tuần; Du lịch dù lượn, khinh khí cầu, thả diều, trượt cỏ, leo núi, cắm trại... ở thảo nguyên Khau Sao...

Trung tâm du lịch: các xã Chi Lăng, Chiến Thắng, Nhân Lý, Bằng Mạc, Vạn Linh, Hữu Liên, Tân Thành, Hữu Lũng có vị trí tiếp cận thuận lợi, có tiềm năng du lịch sẽ giữ vai trò là trung tâm du lịch của không gian này.

- *Không gian du lịch phía Tây* : Bao gồm các xã Bắc Sơn, Hưng Vũ, Vũ Lăng, Nhất Hòa, Vũ Lễ, Tân Tri; các xã Bình Gia, Tân Văn, Hồng Phong, Hoa Thám, Quý Hòa, Thiện Hòa, Thiện Thuật, Thiện Long; các xã Khánh Khê, Tân Đoàn, Tri Lễ, Yên Phúc, Diêm He, Văn Quan.

Đặc điểm chung: Không gian du lịch phía Tây có diện tích tự nhiên gần 2.225 km², chiếm gần 27% diện tích cả tỉnh. Mật độ dân số trung bình vào loại thấp: không gian du lịch phía Tây Nam có ý nghĩa là cửa ngõ và cầu nối du lịch Lạng Sơn với Thái Nguyên, Hà Nội và các tỉnh trung du Bắc Bộ thông qua quốc lộ 1B.

Đặc điểm tài nguyên: Tài nguyên du lịch ở khu vực này khá đa dạng và phong phú cả về tự nhiên và văn hóa, trong đó nổi bật là hệ thống hang động gắn với các di chỉ khảo cổ hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Kéo Lèng; hệ thống di tích lịch sử, danh thắng và các giá trị văn hóa cộng đồng ở Bắc Sơn.

Định hướng phát triển không gian du lịch khu vực Bắc Sơn gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; phát huy vai trò hạt nhân của Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn trong kết nối các điểm du lịch văn hóa, lịch sử, sinh thái, nông nghiệp và trải nghiệm, hình thành chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng của không gian du lịch phía Tây; tăng cường liên kết với các không gian du lịch khác trong tỉnh nhằm đa dạng hóa sản phẩm và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch.

Các sản phẩm du lịch chủ yếu:

+ Gắn với văn hóa: du lịch tham quan, nghiên cứu hệ thống hang động gắn với các di chỉ khảo cổ hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Kéo Lèng (xã Tân Văn); Du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hóa ở Bắc Sơn; Du lịch trải nghiệm các lễ hội; Du lịch cộng đồng homestay Quỳnh Sơn (xã Bắc Sơn); Mông Ân (xã Bình Gia)...

+ Gắn với tự nhiên: du lịch nghỉ dưỡng núi gắn với các trang trại nông nghiệp công nghệ cao (vườn cam, quýt Hang Hú Bắc Sơn); Du lịch leo núi, chinh phục đỉnh cao (đỉnh núi Nà Lay, Khau Kiêng, Bắc Sơn); Du lịch tham quan, dã ngoại, vui chơi giải trí cuối tuần (Suối Mỏ Mắm, thung lũng hoa ...); Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hồ, câu cá, dã ngoại, chèo thuyền (hồ Vũ Lăng, hồ Pác Mỏ - Bắc Sơn); Du lịch tham quan cảnh quan như thác Đăng Mò, hồ Phai Danh, hang Quốc phòng...

Trung tâm du lịch: xã Bắc Sơn, xã Bình Gia, xã Văn Quan và các khu điểm du lịch phụ cận.

- *Không gian du lịch phía Bắc:* Bao gồm các xã Na Sầm, Hoàng Văn Thụ, Thụy Hùng, Văn Lăng, Hội Hoan; các xã Thất Khê, Đoàn Kết, Tân Tiến, Tràng Định, Quốc Khánh, Kháng Chiến, Quốc Việt.

Đặc điểm chung: Không gian du lịch phía Bắc có diện tích tự nhiên hơn 1.500 km², chiếm hơn 18% diện tích cả tỉnh. Mật độ dân số trung bình vào loại

thấp. Không gian du lịch phía Bắc có ý nghĩa là cầu nối du lịch thành phố Lạng Sơn với Cao Bằng và các tỉnh miền núi phía Bắc.

Đặc điểm tài nguyên: Tài nguyên du lịch ở khu vực này khá đa dạng và phong phú cả về tự nhiên và văn hóa. Về tự nhiên, nổi bật là cảnh quan dọc quốc lộ 4; về văn hóa là hệ thống di tích thuộc cụm di tích gắn với chiến thắng đường số 4.

Các sản phẩm du lịch chủ yếu:

+ Gắn với văn hóa: du lịch tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử Chiến thắng đường số 4, khu lưu niệm Hoàng Văn Thụ...

+ Gắn với tự nhiên: tham quan cảnh quan, hồ (thủy điện Thác Xăng; thủy điện Bắc La), hang động, thể thao leo núi; khu du lịch Xứ Lạng Thủy Vân Sơn (Nhà đầu tư đang đề xuất dự án trên Hồ Thác Xăng),...

+ Gắn với cửa khẩu: tham quan, mua sắm ở chợ cửa khẩu Bình Nghi, Nà Nưa.

Trung tâm du lịch: xã Thất Khê, có vị trí tiếp cận thuận lợi, có tiềm năng du lịch sẽ giữ vai trò là trung tâm du lịch.

- *Không gian du lịch Đông Nam:* Bao gồm các xã Lộc Bình, Mẫu Sơn, Na Dương, Lợi Bắc, Thống Nhất, Xuân Dương, Khuất Xá; các xã Kiên Mộc, Châu Sơn, Thái Bình, Đình Lập.

Đặc điểm chung: không gian du lịch Đông Nam có diện tích tự nhiên gần 2.190 km², chiếm hơn 26% diện tích cả tỉnh. Mật độ dân số trung bình vào loại thấp nhất tỉnh. Không gian du lịch Đông Nam có ý nghĩa là cầu nối du lịch thành phố Lạng Sơn với du lịch duyên hải Đông Bắc (Quảng Ninh và Hải Phòng).

Đặc điểm tài nguyên: tài nguyên du lịch ở khu vực này cũng tương đối đa dạng và phong phú, trong đó những tài nguyên có giá trị nổi bật là núi Mẫu Sơn; hệ thống hồ chứa nhân tạo (hồ Bản Lải, Tà Keo, Bản Chanh - Lộc Bình); cửa khẩu Chi Ma; hệ thống di tích lịch sử - văn hóa mang nhiều giá trị nhân văn như: nhà thờ tổ họ Vi, giếng làng 100 năm tuổi (thôn Bản Chu, xã Khuất Xá - Lộc Bình), đình Vằng Khắc, chùa Trung Thiên, Khu du kích Chi Lăng...

Các sản phẩm du lịch chủ yếu:

+ Gắn với tự nhiên: Du lịch quốc gia Mẫu Sơn; sinh thái, nghỉ dưỡng hồ Bản Lải; Du lịch tham quan thắng cảnh núi, đường biên, vui chơi giải trí, thể thao cuối tuần (Mẫu Sơn, suối Háng Cẩu, thác Khuôn Van, Bản Khiêng, suối Long Đầu...).

+ Gắn với cửa khẩu: Du lịch tham quan tuyến biên giới Chi Ma, Bản Chắt; Du lịch quá cảnh, mua sắm ở cửa khẩu Chi Ma; trải nghiệm đường tuần biên, mốc giới.

+ Gắn với giá trị văn hóa: Tham quan, tìm hiểu di tích lịch sử, văn hóa ở Đình Lập, Lộc Bình...

4.4. Hệ thống các trung tâm, khu, điểm, tuyến du lịch

a. Trung tâm du lịch

- Trung tâm du lịch của tỉnh: Các phường Đông Kinh, Kỳ Lừa; Tam Thanh, Lương Văn Tri là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, dân cư của cả tỉnh sẽ giữ vai trò là trung tâm du lịch tỉnh Lạng Sơn với vai trò thu hút, kết nối và lan tỏa các luồng khách đi các không gian du lịch khác trên địa bàn toàn tỉnh. Tại trung tâm du lịch của tỉnh cần thiết phát triển các công trình dịch vụ lưu trú, vui chơi giải trí chất lượng cao, cung cấp các dịch vụ về thông tin du lịch, xúc tiến quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh Lạng Sơn trong nước và quốc tế.

- Các vùng du lịch hỗ trợ cho trung tâm: xã Chi Lăng, xã Bắc Sơn, xã Lộc Bình, xã Thất Khê.

b. Hệ thống khu du lịch- Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn: nằm trên địa bàn 42 xã và 4 phường bao gồm: xã Bình Gia; xã Tân Văn; xã Thiện Thuật; xã Thiện Long; xã Bắc Sơn; xã Hưng Vũ; xã Vũ Lăng; xã Nhất Hoà; xã Vũ Lễ; xã Tân Tri; xã Văn Quan; xã Diêm He; xã Yên Phúc; xã Tri Lễ; xã Tân Đoàn; xã Khánh Khê; xã Lộc Bình; xã Mẫu Sơn; xã Na Dương; xã Lợi Bác; xã Thống Nhất; xã Xuân Dương; xã Khuất Xá; xã Hữu Lũng; xã Tuấn Sơn; xã Tân Thành; xã Vân Nham; xã Thiện Tân; xã Yên Bình; xã Hữu Liên; xã Cai Kinh; xã Chi Lăng; xã Quan Sơn; xã Chiến Thắng; xã Nhân Lý; xã Bằng Mạc; xã Vạn Linh; xã Đồng Đăng; xã Công Sơn; xã Hồng Phong; xã Thiện Hòa; xã Ba Sơn; Phường Tam Thanh; Phường Lương Văn Tri; Phường Kỳ Lừa; Phường Đông Kinh.

Đặc điểm tài nguyên: tỉnh Lạng Sơn có nhiều di sản địa chất núi đá vôi trùng điệp, thung lũng, hang động, những dòng sông, hồ nước xanh ngát, các hóa thạch, trầm tích biển, đá núi lửa, khoáng sản,... tạo nên sự độc đáo hiếm có, cùng với đó là giá trị sinh thái, khảo cổ, lịch sử, văn hóa đáp ứng điều kiện, tiêu chí thành lập công viên địa chất toàn cầu.

Quy mô: 4.842 Km²

Tính chất: du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng.

- *Khu du lịch quốc gia:* Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn.

Đặc điểm tài nguyên: Khu du lịch Mẫu Sơn có đầy đủ tài nguyên tự nhiên và văn hóa đặc sắc của tỉnh Lạng Sơn.

Vai trò động lực: Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn là một trong 49 khu du lịch quốc gia của cả nước đã được phê duyệt quy hoạch. Hiện nay đang thực hiện Quy hoạch chung xây dựng để đầu tư xây dựng thành khu du lịch quốc gia với đầy đủ hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn du lịch. Do vậy, phát triển du lịch ở Mẫu Sơn sẽ tạo động lực cho phát triển du lịch toàn tỉnh, đồng thời góp phần cho phát triển du lịch với vai trò động lực ở Vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ và cả nước.

Quy mô: 15.000 ha (vùng lõi khoảng 2.000 ha).

Tính chất: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng núi, văn hóa tâm linh, du lịch cuối tuần, tham quan cảnh quan, trải nghiệm văn hóa dân tộc, thể thao, nghiên cứu khám phá thiên nhiên...

- *Khu du lịch cấp tỉnh*

+ *Khu du lịch sinh thái Emer Hill*

Vị trí: phường Lương Văn Tri

Đặc điểm: Du lịch sinh thái kết hợp văn hóa, khai thác giá trị thác Soong Cau, suối Quảng Lạc, đáp ứng nhu cầu du lịch, vui chơi, giải trí.

+ *Khu du lịch sinh thái vườn na Hữu Lũng - Chi Lăng* kết hợp tham quan di tích lịch sử văn hóa Chi Lăng - Hữu Lũng.

Vị trí: xã Chi Lăng.

Đặc điểm tài nguyên: Cảnh quan, vườn cây na kết hợp di tích lịch sử cấp quốc gia Khu di tích lịch sử Chi Lăng... Du lịch nông nghiệp, tham quan di tích lịch sử văn hóa, tâm linh, cảnh quan, điểm dừng chân...

+ *Khu du lịch sinh thái, cộng đồng Hữu Liên*

Vị trí: Xã Hữu Liên.

Đặc điểm: Đây là khu vực có đa dạng các tài nguyên du lịch, hệ sinh thái rừng đặc dụng có giá trị đa dạng sinh học cao, quý hiếm, hệ thống hang động, cảnh quan núi đá, hồ nước, thảo nguyên Đồng Lâm, điểm du lịch cộng đồng hấp dẫn với nhiều giá trị về di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội...

+ *Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Bản Lải*

Vị trí: xã Khuất Xá.

Đặc điểm: Đây là hồ chứa nước phục vụ chống lũ; cấp nước cho sinh hoạt, tưới tiêu, công nghiệp, bảo đảm dòng chảy môi trường, kết hợp nuôi trồng

thủy sản và phát điện... Tuy nhiên, với cảnh quan, khí hậu và các giá trị tài nguyên khác, có thể khai thác phục vụ phát triển du lịch: du lịch tham quan thắng cảnh, du lịch nghỉ dưỡng hồ, du lịch vui chơi giải trí, thể thao nước, câu cá, cắm trại, picnic cuối tuần, du lịch cộng đồng...

+ *Khu du lịch sinh thái nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp nghỉ dưỡng vườn cam, quýt Bắc Sơn*

Vị trí: các xã Bắc Sơn, Hưng Vũ, Vũ Lăng, Tân Tri, Vũ Lễ, Nhất Hòa

Đặc điểm: Khu vực có cảnh quan đẹp, có vườn cây ăn quả đặc trưng... có thể phát triển du lịch nghỉ dưỡng, du lịch trang trại nông nghiệp, du lịch tham quan di tích lịch sử văn hóa, thắng cảnh, du lịch vui chơi giải trí, cắm trại, picnic cuối tuần, du lịch văn hóa cộng đồng...

+ *Khu du lịch sinh thái Bản Khiết*

Vị trí: xã Mẫu Sơn.

Đặc điểm: Là khu vực có cảnh quan đẹp, suối và thác nước hùng vĩ, có thể phát triển tổng hợp các dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thể thao, cắm trại, picnic cuối tuần...

+ *Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Hồ Bản Nằng*

Vị trí: xã Tân Đoàn

Đặc điểm: hồ nước tự nhiên, nước trong xanh quanh năm, cảnh quan khu vực hồ rất đẹp và hoang sơ, hồ được bao quanh bởi những cánh rừng hồi, phù hợp phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng...

+ *Khu du lịch Xứ Lạng Thủy Vân Sơn*

Vị trí: xã Văn Lăng

Đặc điểm: là khu vực có hồ thủy điện, nước trong xanh, trong khu vực hồ có thác nước đẹp, phù hợp xây dựng khu nông nghiệp hữu cơ, du lịch sinh thái,...

Ngoài ra, cần nghiên cứu hình thành các khu du lịch với hệ thống dịch vụ phức hợp tại các trung tâm, địa điểm có tiềm năng du lịch.

c. Hệ thống các điểm du lịch

- *Các điểm du lịch ở phường Đông Kinh, phường Kỳ Lừa, phường Tam Thanh, phường Lương Văn Tri:* Động và chùa Nhị, Tam Thanh gắn với sự tích Nàng Tô Thị; thành Nhà Mạc; núi Phai Vệ; Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn; chợ Đông Kinh; chợ đêm Kỳ Lừa; hồ Nà Tâm ...

- *Các điểm du lịch ở xã Bắc Sơn, xã Hưng Vũ, xã Vũ Lăng, xã Nhất Hòa, xã Vũ Lễ, xã Tân Tri:* Đình Nông Lục; Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn; Đồn Mỏ Nhài; Trường Vũ Lăng; Làng văn hóa du lịch cộng đồng Bắc Quỳnh, Vũ Lăng, Chiến Thắng, Đông Đăng, Hoan Trung 1; Suối Mỏ Mắm; Vườn quýt Hang Hú; Hồ Tam Hoa; hồ Pác Mỏ; dòng suối hoa; thung lũng Bắc Sơn...

- *Các điểm du lịch ở xã Bình Gia, xã Tân Văn, xã Hồng Phong, xã Hoa Thám, xã Quý Hòa, xã Thiện Hòa, xã Thiện Thuật, xã Thiện Long:* Hang Thảm Khuyên; Hang Thảm Hai; Hang Kéo Lèng; Thác Đăng Mỏ; Hồ Phai Danh; Làng du lịch cộng đồng Mông Ân; núi Nàng Tiên, suối Thác Mơ (đồi cỏ Lân Luông)...

- *Các điểm du lịch ở xã Khánh Khê, xã Tân Đoàn, xã Tri Lễ, xã Yên Phúc, xã Diêm He, xã Văn Quan:* Nhà lưu niệm đồng chí Lương Văn Tri; Cảnh quan quần thể tự nhiên Bản Nàng và hồ Bản Nàng; hồ Bản Quyền; hồ Suối Mơ; thung lũng Nà Lùng; thác Pác Éng; điểm Khau Moòng; hệ thống hang động (hang Nà Lả, Ngườm Thảm, Rộc Mạ); điểm dừng chân đèo Lũng Pa...

- *Các điểm du lịch ở xã Vạn Linh, xã Bằng Mạc, xã Nhân Lý, xã Chiến Thắng, xã Quan Sơn, xã Chi Lăng:* Khu di tích quốc gia đặc biệt Chi Lăng; đền Chi Lăng; hệ thống các di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo; hang Gió; hang Lạng Nắc, ...

- *Các điểm du lịch ở xã Hữu Lũng, xã Tuấn Sơn, xã Tân Thành, xã Vân Nham, xã Thiện Tân, xã Yên Bình, xã Hữu Liên, xã Cai Kinh:* đền Bắc Lệ, đền Quan Giám Sát, đền Châu Lục; làng du lịch cộng đồng Hữu Liên, du lịch leo núi, du lịch cộng đồng Yên Thịnh.

- *Các điểm du lịch ở xã Đồng Đăng, xã Cao Lộc, xã Công Sơn, xã Ba Sơn:* đền Mẫu Đồng Đăng; chùa và lễ hội Bắc Nga; Nhà Bia Thủy Môn Đình; làng đá Thạch Khuyên; Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị; Ga quốc tế Đồng Đăng...

- *Các điểm du lịch ở xã Lộc Bình, xã Mẫu Sơn, xã Na Dương, xã Lợi Bắc, xã Thống Nhất, xã Xuân Dương, xã Khuất Xá:* đền Khánh Sơn; chùa Trung Thiên; đình Vằng Khắc; khu Linh địa - đền cổ Mẫu Sơn; điểm cao 424, thôn Chi Ma, xã Yên Khoái; khu căn cứ du kích Chi Lăng, Khu căn cứ Đông Quan - Xuân Dương (thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược); Khu dinh thự họ Vi; Thác Khuôn Van; suối Bản Khoai; hồ Tà Keo; thác Long Đầu; cửa khẩu Chi Ma...

- *Các điểm du lịch ở xã Kiên Mộc, xã Châu Sơn, xã Thái Bình, xã Đình Lập:* Đình Đông Quát; cửa khẩu Bản Chắt; cảnh quan biên giới và các cột mốc biên giới 1297, 1300; đồi chè tại thị trấn nông trường Thái Bình; du lịch sinh thái hồ Khuổi In, du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Pắc Làng...

- Các điểm du lịch ở xã Na Sầm, xã Hoàng Văn Thụ, xã Thụy Hùng, xã Văn Lăng, xã Hội Hoan: Khu lưu niệm Hoàng Văn Thụ, Cửa khẩu và chùa Tân Thanh, hồ thủy điện Thác Xăng....

- Các điểm du lịch ở xã Thát Khê, xã Đoàn Kết, xã Tân Tiến, xã Tràng Định, xã Quốc Khánh, xã Kháng Chiến, xã Quốc Việt: Di tích nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh; Cụm di tích gắn với Chiến thắng đường 4; hang Pác Lùng - Ký Làng; Hang Cốc Mươi; mỏ nước khoáng Bản Bó; hồ thủy điện Bắc Khê....

d. Hệ thống tuyến du lịch

Tuyến du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là lộ trình nối các điểm du lịch, khu du lịch, các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, gắn liền với hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt và tổ chức trung tâm du lịch. Các tuyến du lịch thường được tổ chức từ các trung tâm du lịch đến các khu, điểm du lịch trên địa bàn.

*** Các tuyến du lịch nội tỉnh**

- Tuyến du lịch không gian du lịch trung tâm

Tuyến du lịch Nhị - Tam Thanh - Thành Nhà Mạc - chùa Tiên - đền Kỳ Cùng - sông Kỳ Cùng: tuyến này phục vụ khách tham quan, tìm hiểu các di tích, danh thắng trên địa bàn thành phố Lạng Sơn. Thời gian dự kiến hành trình toàn tuyến: 01 ngày.

- Tuyến du lịch thuộc không gian du lịch trung tâm và khu vực phụ cận

+ Trung tâm Lạng Sơn - đền, ga Đồng Đăng - cửa khẩu Hữu Nghị: Đây là tuyến du lịch cửa khẩu phục vụ khách tham quan, mua sắm. Thời gian dự kiến hành trình toàn tuyến: 1 ngày.

+ Trung tâm Lạng Sơn - Ga Đồng Đăng - cửa khẩu Tân Thanh: là tuyến du lịch cửa khẩu phục vụ khách tham quan, mua sắm. Thời gian dự kiến hành trình toàn tuyến: 1 ngày.

Ngoài ra có thể khai thác tuyến từ không gian du lịch trung tâm đi núi Chóp Chài.

- Tuyến du lịch liên kết các không gian du lịch trong tỉnh

+ Trung tâm Lạng Sơn - Mẫu Sơn: là tuyến du lịch cuối tuần phục vụ khách nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thư giãn... Thời gian dự kiến hành trình toàn tuyến: 2 ngày.

+ Trung tâm Lạng Sơn - Hữu Liên - Bắc Sơn: đây là tuyến du lịch tổng hợp văn hóa cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng, phục vụ khách tham quan, nghiên cứu. Thời gian dự kiến hành trình toàn tuyến: 2 - 3 ngày.

+ Trung tâm Lạng Sơn - Chi Lăng - phụ cận: tuyến du lịch văn hóa, phục vụ khách tham quan, vui chơi giải trí, trải nghiệm văn hóa cộng đồng, homestay... Thời gian dự kiến hành trình toàn tuyến: 1 - 2 ngày.

+ Trung tâm Lạng Sơn - Na Sầm - Thất Khê (theo quốc lộ 4): Tuyến du lịch chuyên đề văn hóa lịch sử, phục vụ khách tham quan, nghiên cứu. Thời gian dự kiến hành trình toàn tuyến: 1 - 2 ngày.

+ Có thể phát triển tuyến du lịch tổng hợp liên khu vực từ Trung tâm Lạng Sơn - Na Sầm - Thất Khê (theo quốc lộ 4), Bình Gia - Bắc Sơn (theo ĐT.226) - Hữu Liên - Hữu Lũng (theo ĐT.243) - Chi Lăng - Trung tâm Lạng Sơn (theo quốc lộ 1A). Thời gian dự kiến 4 - 5 ngày.

*** Các tuyến du lịch liên tỉnh, liên vùng**

Các tuyến du lịch liên vùng của Lạng Sơn được định hướng gắn liền với hệ thống tuyến du lịch quốc gia. Bao gồm:

- *Các tuyến du lịch trong tiểu vùng du lịch miền núi Đông Bắc*

+ Tuyến du lịch Lạng Sơn - Móng Cái - Trà Cổ (theo quốc lộ 4B và 18).

+ Tuyến du lịch Lạng Sơn - Hạ Long - Cát Bà - Hải Phòng (theo quốc lộ 4B, quốc lộ 18, cao tốc Vân Đồn - Hạ Long - Hải Phòng).

+ Tuyến du lịch Lạng Sơn - Thái Nguyên - Bắc Kạn - Cao Bằng (theo các quốc lộ 1B, quốc lộ 3 và quốc lộ 4A).

- *Các tuyến du lịch trong vùng Trung du miền núi phía Bắc*

+ Tuyến du lịch Lạng Sơn - Cao Bằng - Hà Giang - Lai Châu - Điện Biên - Sơn La (theo quốc lộ 4A, 4B, 4C, 4D, quốc lộ 12 và quốc lộ 6).

+ Tuyến du lịch Lạng Sơn - Bắc Kạn - Tuyên Quang - Yên Bái - Điện Biên (theo quốc lộ 279).

- *Các tuyến du lịch liên vùng du lịch Bắc Bộ*

+ Tuyến du lịch Đồng Đăng - Lạng Sơn - Bắc Giang - Bắc Ninh - Hà Nội, theo quốc lộ 1A, cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn hoặc tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng.

+ Tuyến du lịch Lạng Sơn - Bình Gia - Bắc Sơn - Thái Nguyên - Hà Nội, theo quốc lộ 1B.

*** Tuyến du lịch quốc tế**

- Lạng Sơn - Cửa khẩu Hữu Nghị - Nam Ninh (Quảng Tây, Trung Quốc) theo đường bộ hoặc đường sắt liên vận. Tuyến du lịch này cũng là một phần của tuyến du lịch xuyên Á.

- Lạng Sơn - Cửa khẩu Hữu Nghị - Nam Ninh - Đông Hưng - Móng Cái - Trà Cổ - Lạng Sơn.

Đây là các tuyến du lịch đã và đang được khai thác, đóng vai trò quan trọng trong việc hợp tác phát triển du lịch quốc tế của tỉnh Lạng Sơn nhằm khai thác nguồn khách quốc tế từ thị trường Trung Quốc và khách nội địa ra nước ngoài.

*** Tuyến du lịch theo chuyên đề**

Do các đặc trưng về tài nguyên du lịch, có thể phát triển các tuyến du lịch chuyên đề từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo như sau:

Tuyến du lịch tham quan, khám phá hang động gắn với các di chỉ khảo cổ Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Kéo Lèng, Phai Vệ. Đây là tuyến du lịch quan trọng và khai thác theo nhiều hình thức khác nhau.

Tuyến du lịch sinh thái (khu rừng đặc dụng Hữu Liên, Bắc Sơn và Mẫu Sơn); thể thao mạo hiểm, dã ngoại (leo núi, chinh khí cầu, dù lượn ở thảo nguyên Khau Sao...).

Tuyến du lịch đường biên giới (đoạn Chi Ma - Bản Chắt - Bắc Xa).

4.5. Nhu cầu sử dụng đất phát triển du lịch

Để phát triển hệ thống các khu, điểm du lịch cần thiết phải dành một số quỹ đất hợp lý theo từng giai đoạn và từng khu vực cụ thể dựa trên đặc điểm tài nguyên và tiêu chí khu du lịch được quy định trong Luật Du lịch.

Căn cứ định hướng phát triển không gian du lịch đến năm 2030, toàn tỉnh Lạng Sơn gồm 1 khu du lịch quốc gia và một số khu du lịch cấp tỉnh, nhu cầu diện tích sử dụng đất quản lý tài nguyên phát triển du lịch Lạng Sơn bao gồm:

- Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, quy mô ước khoảng 15.000 ha.
- Khu du lịch sinh thái vườn na kết hợp tham quan di tích lịch sử Chi Lăng, quy mô ước khoảng 50 ha.
- Khu du lịch sinh thái cộng đồng Hữu Liên, quy mô ước khoảng 300 ha.
- Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Hồ Bản Lải, quy mô ước khoảng 1.600 ha.
- Khu du lịch sinh thái nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp nghỉ dưỡng vườn cam, quýt khu vực Bắc Sơn: khoảng 120 ha.
- Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Hồ Bản Nằng: khoảng 120 ha.
- Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Emer Hill: khoảng 85 ha.
- Khu du lịch Xứ Lạng Thủy Vân Sơn: khoảng 1300 ha

- Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn: khoảng 484.200 ha
- Nhu cầu đất để phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật trong các khu, điểm du lịch khác ước khoảng: 1.000 ha.
- Đất phát triển các điểm tham quan và mục đích khác cho du lịch được tính trong đất chuyên dùng dành cho các di tích lịch sử, văn hóa, các danh thắng.

Nhu cầu trên được định hướng để quản lý tài nguyên phục vụ phát triển du lịch, làm cơ sở xác định quy mô, phạm vi ranh giới cho việc lập các dự án du lịch hoặc lập các quy hoạch chi tiết cho các khu, điểm du lịch. Tuy nhiên, quỹ đất để phát triển các công trình du lịch sẽ chiếm tỷ trọng nhỏ, được tính toán cân đối trong định hướng quy hoạch sử dụng đất toàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

5. Đầu tư phát triển du lịch

5.1. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư

Ưu tiên huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch theo hướng đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp đầu tư từ ngân sách nhà nước với thu hút mạnh mẽ nguồn lực xã hội hóa, bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển bền vững.

Tập trung ưu tiên đầu tư các lĩnh vực sau:

Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, nhất là hạ tầng giao thông kết nối các khu, điểm du lịch; bãi đỗ xe, hệ thống cấp điện, cấp nước, viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, hệ thống xử lý nước thải, chất thải và bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch chất lượng cao, bao gồm cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại, trung tâm hội nghị, khu vui chơi giải trí, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, các điểm dừng nghỉ và các công trình phục vụ khách du lịch.

Phát triển các khu du lịch, điểm du lịch trọng điểm; các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh, nhất là du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, du lịch văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng, cửa khẩu, thương mại, kinh tế đêm và các loại hình du lịch mới phù hợp xu hướng thị trường.

Đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh; xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch, hệ thống thông tin, nền tảng quảng bá và quản lý điểm đến.

Đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa, tài nguyên thiên nhiên; gắn phát triển du lịch với bảo

vệ môi trường, đa dạng sinh học và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá, xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Lạng Sơn.

5.2. Các dự án ưu tiên đầu tư

Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án có khả năng tạo động lực phát triển du lịch, hình thành sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo sức lan tỏa đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trọng tâm là các dự án thuộc Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn, các khu du lịch cấp tỉnh, các điểm du lịch thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, các khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, cộng đồng, các trung tâm dịch vụ du lịch và hạ tầng phục vụ phát triển du lịch.

(Chi tiết tại Phụ lục 2).

5.3. Lộ trình thực hiện các dự án ưu tiên đầu tư

- Giai đoạn 2026-2030

Ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai các dự án hạ tầng kết nối các khu, điểm du lịch; các dự án phát triển Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn; các khu du lịch, điểm du lịch thuộc Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; các dự án du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; các trung tâm dịch vụ, thương mại, vui chơi giải trí, kinh tế đêm và các dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào khai thác trong giai đoạn này nhằm tạo động lực tăng trưởng cho ngành du lịch.

- Giai đoạn sau năm 2030

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch đồng bộ; triển khai các dự án quy mô lớn về nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, thể thao, thương mại, dịch vụ chất lượng cao; mở rộng các khu du lịch trọng điểm, hình thành các tổ hợp du lịch hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến Lạng Sơn trong vùng và cả nước.

PHẦN IV NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. NHIỆM VỤ

1. Đổi mới nhận thức về du lịch; tăng cường tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá, xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh để phát triển du lịch

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, tài nguyên thiên nhiên, nâng cao hình ảnh và vị thế của tỉnh Lạng Sơn.

Đổi mới nội dung, phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số và công nghệ thông tin; tăng cường quảng bá trên các nền tảng số, mạng xã hội, các phương tiện truyền thông trong nước và quốc tế; xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch Lạng Sơn gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, du lịch biên giới, du lịch văn hóa, sinh thái và cộng đồng.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả vận hành Cổng thông tin du lịch, ứng dụng du lịch thông minh và hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch; phát triển các nền tảng số phục vụ quảng bá, quản lý và hỗ trợ khách du lịch trước, trong và sau chuyến đi; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), mã QR, bản đồ số và các tiện ích số trong hoạt động du lịch.

Ưu tiên bố trí nguồn lực cho công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hiệp hội, cộng đồng dân cư và các tổ chức, cá nhân trong xây dựng, quảng bá thương hiệu, sản phẩm và điểm đến du lịch của tỉnh. Xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện; nâng cao chất lượng phục vụ, văn hóa ứng xử và bảo đảm quyền lợi của khách du lịch.

2. Tiếp tục bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách phát triển du lịch phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và quy định của pháp luật; nghiên cứu tham mưu ban hành các chính sách đặc thù nhằm khuyến khích đầu tư, phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm, sản phẩm du lịch đặc trưng, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch biên giới và các loại hình du lịch mới có tiềm năng.

Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp có năng lực tài chính và kinh nghiệm tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch chất lượng cao; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ du lịch và phát triển các mô hình kinh doanh du lịch xanh, bền vững.

Tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; rà soát, đơn giản hóa và số hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực du lịch và

các lĩnh vực liên quan; nâng cao tính công khai, minh bạch trong cung cấp thông tin về quy hoạch, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận đất đai, nguồn vốn và các nguồn lực phát triển.

Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia phát triển du lịch, nhất là tại các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái; tạo điều kiện để người dân tham gia cung cấp dịch vụ, phát triển sản phẩm địa phương, sản phẩm OCOP gắn với du lịch, nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế và phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn tài nguyên, di sản văn hóa và bảo vệ môi trường du lịch.

Tăng cường đối thoại, đồng hành cùng doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, kinh doanh; phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch và các tổ chức nghề nghiệp trong tư vấn, phản biện chính sách, kết nối doanh nghiệp và phát triển thị trường du lịch.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch; xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, có giá trị kinh tế cao, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc, tạo ưu thế cạnh tranh trong nước và quốc tế

Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông tại các địa bàn trọng điểm, các tuyến đường đến các khu du lịch để tạo động lực cho phát triển du lịch; hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch đồng bộ về giao thông, cấp điện, nước, thông tin liên lạc, hạ tầng xã hội khác đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch.

Tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hệ thống cơ sở, vật chất kỹ thuật ngành du lịch. Thu hút, khuyến khích các nhà đầu tư chiến lược đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, các trung tâm mua sắm (Outlet), giải trí chất lượng cao tại các địa bàn trọng điểm; quan tâm công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, nâng cấp một số lễ hội truyền thống, trước mắt tập trung vào các lễ hội đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia (như lễ hội Kỳ Cùng - Tả Phủ; lễ hội Trò Ngô; lễ hội Ná Nhèm; lễ hội Phài Lừa,...) và các thiết chế kèm theo để các lễ hội này trở thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng của tỉnh.

Phát triển sản phẩm du lịch trên cơ sở tiềm năng thế mạnh, bản sắc văn hóa, giá trị tự nhiên của tỉnh. Xây dựng các sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng, độc đáo, có sức thu hút khách, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao; tăng cường nghiên cứu nâng cao các giá trị gia tăng của sản phẩm du lịch, từng bước nâng cao giá trị du lịch của tỉnh. Tập trung xây dựng các loại hình du lịch sinh thái tham quan hang động, du lịch thể thao, vui chơi giải trí gắn với các khu du lịch, điểm du lịch như Hang Gió, Mẫu Sơn, Nhị - Tam Thanh, Thành nhà

Mạc; thảo nguyên Khau Sao; Đồng Lâm, điểm du lịch leo núi thể thao Yên Thịnh; khu nhà trình tường Háng Ngầu,... Đồng thời, đa dạng hóa các dịch vụ lưu trú, vui chơi giải trí, mua sắm, nghỉ dưỡng và trải nghiệm; tăng cường liên kết giữa các khu, điểm du lịch để hình thành các chương trình du lịch nhiều ngày, góp phần kéo dài thời gian lưu trú, nâng cao mức chi tiêu bình quân và giá trị gia tăng từ hoạt động du lịch.

Triển khai có hiệu quả Đề án chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn gắn với phát triển du lịch. Thúc đẩy phát triển một số chuỗi sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, đặc hữu, chất lượng cao theo chuỗi giá trị để phục vụ du lịch, đặc biệt các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Tổ chức giới thiệu quảng bá các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh tại các khu, điểm du lịch, các trạm dừng nghỉ, các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

4. Đổi mới cơ cấu ngành du lịch, tăng cường liên kết với các địa phương trong khu vực để phát triển du lịch

Tiếp tục cơ cấu lại ngành du lịch theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và bền vững; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch có lợi thế cạnh tranh của tỉnh như du lịch văn hóa, du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, du lịch biên giới, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng và du lịch thương mại cửa khẩu. Đẩy mạnh phát triển hệ thống hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ; tăng cường liên kết giữa du lịch với thương mại, nông nghiệp, văn hóa, thể thao và các ngành dịch vụ nhằm nâng cao giá trị gia tăng, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của khách du lịch.

Tăng cường liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng và các trung tâm du lịch lớn; phát huy lợi thế hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh và hệ thống cửa khẩu quốc tế để hình thành các tuyến, chương trình du lịch liên vùng, liên quốc gia và các sản phẩm du lịch đặc thù.

Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) và các đối tác quốc tế nhằm thu hút đầu tư, phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá, đào tạo nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển du lịch; đồng thời tranh thủ các chương trình, dự án hỗ trợ của các tổ chức quốc tế trong phát triển hạ tầng, bảo tồn di sản, chuyển đổi số và phát triển du lịch bền vững.

Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp lữ hành, hãng vận chuyển, hiệp hội du lịch và các địa phương để xây dựng các tuyến, tour du lịch liên kết; phát triển các sản phẩm du lịch xanh, du lịch trải nghiệm, du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch biên giới và du lịch cộng đồng gắn với Công viên địa chất toàn cầu

UNESCO Lạng Sơn; mở rộng thị trường khách trong nước và quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của du lịch Lạng Sơn.

5. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

Triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, nhân lực tại các doanh nghiệp và lao động trực tiếp theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới. Ưu tiên đào tạo kỹ năng quản trị, nghiệp vụ du lịch, ngoại ngữ, chuyển đổi số và du lịch thông minh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch cộng đồng, đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên tại địa phương. Đồng thời, tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp để đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn, huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch bền vững của tỉnh đến năm 2030.

6. Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh, tăng cường phân công, phân cấp, phối hợp giữa các ngành, địa phương trong quản lý, phát triển du lịch.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, thống kê, giám sát hoạt động du lịch; hoàn thiện cơ sở dữ liệu và hệ thống du lịch thông minh, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ khách du lịch.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy chế quản lý hoạt động du lịch; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo đảm môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh, văn minh, an toàn và thân thiện. Đồng thời, phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch tỉnh và các tổ chức nghề nghiệp trong liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng lực cạnh tranh của du lịch Lạng Sơn.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù thu hút đầu tư

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách phù hợp để thúc đẩy phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, đáp ứng yêu cầu, tính chất của ngành kinh tế tổng hợp, hoạt động theo cơ chế thị trường. ban hành cơ chế, chính sách huy động tối đa nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển du lịch, cụ thể:

- Nghiên cứu, ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn trọng điểm, vùng có tiềm năng phát triển du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù; khuyến khích cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa loại hình sản phẩm, dịch vụ du lịch gắn với các hoạt động, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật... khuyến khích, tôn vinh danh hiệu, nhãn hiệu, sản phẩm du lịch đặc sắc của tỉnh; khuyến khích hợp tác công - tư để huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch. Hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đầu tư vào các khu, điểm du lịch mà có sử dụng đất, đất có mặt nước có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Đất đai.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Lạng Sơn, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho các hoạt động và khách du lịch.

- Tạo điều kiện thuận lợi và có chính sách thu hút người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch; xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong phát triển du lịch.

- Ban hành chính sách hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, tạo điều kiện và động lực cho người sản xuất mạnh dạn đầu tư, phát triển các sản phẩm lợi thế của mỗi địa phương, góp phần hình thành các điểm du lịch nông nghiệp (trang trại, gia trại) cho du khách trải nghiệm, mua sắm hàng hóa, đặc biệt phát triển sản phẩm quà tặng du lịch đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

- Thành lập, huy động nguồn quỹ và phát huy hiệu quả Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch của tỉnh.

- Bên cạnh đó, dựa trên các cơ chế chính sách hiện hành (đặc biệt là Luật Đầu tư), cần tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương tham mưu, đề xuất Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi và bổ sung một số cơ chế chính sách đặc thù về một số loại thuế liên quan đến du lịch như: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tiền thuê mặt nước; thuế tiêu thụ đặc biệt; thuế giá trị gia tăng, đặc biệt việc miễn hoặc giảm thuế giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà hàng, cơ sở

lưu trú, vận chuyển, lễ hành, khu du lịch trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp có tác động xấu, ảnh hưởng nặng nề tới doanh thu, trong khi phải bù lỗ do phát sinh lãi vay và các chi phí khác.

2. Giải pháp về đầu tư phát triển du lịch

- *Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ*; tập trung đầu tư hạ tầng giao thông tại các cụm du lịch, khu vực động lực phát triển du lịch, khu du lịch quốc gia và khu vực có tiềm năng du lịch; nâng cao khả năng kết nối đến các khu, điểm du lịch, khuyến khích đầu tư các điểm dừng nghỉ trên các tuyến đường bộ. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ phát triển du lịch phải phù hợp với các quy hoạch có liên quan, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, khả năng cân đối nguồn lực và bảo đảm kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng của khu vực; ưu tiên đầu tư, nâng cấp các tuyến giao thông kết nối các khu, điểm du lịch trọng điểm theo nhu cầu thực tế, hiệu quả khai thác và khả năng cân đối nguồn lực.

- *Đầu tư xây dựng đồng bộ các khu du lịch trọng điểm của tỉnh*: đây là một hướng đầu tư hết sức quan trọng, sẽ tạo nên sự thay đổi về chất trong hoạt động phát triển du lịch của tỉnh. Các dự án ưu tiên đầu tư đã được xác định, việc đầu tư phát triển đồng bộ các khu du lịch này sẽ tạo nên sự chuyển biến về “chất”, tạo nên những sản phẩm du lịch đặc thù, có khả năng cạnh tranh của du lịch Lạng Sơn trong thời gian tới.

- *Đầu tư phát triển hệ thống khách sạn và các công trình dịch vụ du lịch chất lượng cao*: hiện nay, ở Lạng Sơn còn thiếu các khách sạn cao cấp 4 - 5 sao. Vì vậy, hướng đầu tư phát triển hệ thống khách sạn cần ưu tiên các dự án xây dựng khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn thương mại cao cấp ở thành phố Lạng Sơn và các khu du lịch trọng điểm (Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn...). Ở các không gian du lịch khác chỉ nên đầu tư xây dựng các khách sạn với quy mô và tiêu chuẩn trung bình để bảo đảm tính hiệu quả trong kinh doanh. Đối với các khu, điểm du lịch mà sản phẩm chủ yếu là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng hoặc du lịch dựa vào tự nhiên, cần chú trọng phát triển hệ thống lưu trú sinh thái, hệ thống lưu trú trong dân (homestay)...

- *Đầu tư phát triển hệ thống các công trình vui chơi giải trí, thể thao; các dịch vụ bổ trợ khác*: hiện nay, các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao, cũng như các dịch vụ bổ trợ khác cho các hoạt động của khách du lịch khi đến Lạng Sơn còn rất hạn chế. Điều này đã hạn chế đáng kể thời gian lưu trú và khả năng chi tiêu của khách, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh du lịch. Để khắc phục tình trạng này cần ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình vui chơi giải trí, thể thao tổng hợp; các cơ sở y tế, chăm sóc sức khỏe hiện đại, chất lượng cao... để đáp

ứng nhu cầu của khách du lịch, đặc biệt là thị trường khách có nhu cầu cao về các dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp...

- *Đầu tư bảo tồn, tôn tạo các giá trị văn hóa lịch sử và phát triển các lễ hội, làng nghề truyền thống phục vụ du lịch:* Nhằm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử và các lễ hội, làng nghề truyền thống, giáo dục các thế hệ trẻ về những giá trị văn hóa lịch sử của dân tộc và có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động phát triển du lịch.

- *Đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao:* đây là một giải pháp rất quan trọng, bảo đảm cho việc nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ du lịch, đặc biệt trong bối cảnh du lịch Lạng Sơn đang phát triển hội nhập với hoạt động phát triển du lịch của cả nước, khu vực và thế giới.

- *Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch:* Tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước (cả trung ương và địa phương) theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở kích thích phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng tại các khu du lịch trọng điểm (Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn...). Đối với nguồn ngân sách trung ương, cần tranh thủ sự hỗ trợ kinh phí trong các chương trình phát triển hạ tầng du lịch; nguồn vốn ODA để đầu tư vào hạ tầng du lịch, bảo tồn các di tích cấp quốc gia... Nguồn ngân sách địa phương tập trung cho công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư phát triển du lịch; tổ chức các sự kiện; bảo vệ môi trường... Đây là nguồn vốn không lớn (dự kiến khoảng 5% trong tổng nhu cầu vốn đầu tư), nhưng có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kích thích thu hút các nguồn vốn khác đầu tư cho phát triển du lịch ở Lạng Sơn trong giai đoạn tới.

Thực hiện xã hội hóa trong công tác đầu tư phát triển du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động kinh doanh du lịch dưới các hình thức khác nhau, đặc biệt có cơ chế thích hợp để thu hút nguồn vốn đầu tư dưới dạng liên doanh liên kết trong nước và quốc tế đầu tư vào các dự án lớn cần nhiều vốn; tranh thủ thu hút nguồn vốn trong dân để đầu tư phát triển du lịch đối với các dự án nhỏ cần ít vốn; thực hiện xã hội hóa trong công tác đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích, thắng cảnh, các lễ hội, các hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề... phục vụ phát triển du lịch.

3. Giải pháp phát triển thị trường và đa dạng hóa sản phẩm du lịch

- *Đối với công tác phát triển thị trường du lịch:*

Tập trung khai thác tốt thị trường nội địa với các loại hình du lịch đặc trưng như: văn hóa, tâm linh; du lịch mua sắm cửa khẩu; du lịch sinh thái; du lịch thương mại, công vụ kết hợp du lịch... Trong những năm tiếp theo, chú

trọng khai thác thị trường với các nhóm sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng hồ và núi, du lịch sinh thái nông nghiệp công nghệ cao, du lịch chơi golf, leo núi thể thao, du lịch thể thao trên mặt hồ, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe... Đối với thị trường quốc tế, tiếp tục tập trung khai thác thị trường Trung Quốc qua các cửa khẩu đường bộ; các thị trường truyền thống gần Đông Bắc Á, Đông Nam Á... Những năm tiếp theo (khi đã có đầu tư phát triển) tập trung khai thác các thị trường tiềm năng như Châu Âu, Bắc Mỹ, Úc...

Để làm tốt công tác nghiên cứu, khai thác các thị trường quốc tế một cách hiệu quả, cần nâng cao năng lực (về con người, về cơ sở vật chất, về cơ chế chính sách...) cho các công ty du lịch lữ hành quốc tế trên địa bàn tỉnh để các công ty này một mặt phối hợp với các công ty lữ hành lớn trong nước tổ chức các tour đưa khách đến Lạng Sơn, mặt khác có đủ điều kiện khai thác trực tiếp các thị trường mục tiêu đến Lạng Sơn.

Các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn cũng cần chủ động mở rộng hành lang liên kết du lịch với các thị trường du lịch trong và ngoài nước, với các đơn vị tổ chức du lịch trong và ngoài nước để tăng hiệu quả kinh doanh du lịch. Trong một số trường hợp cần thiết, có thể mở văn phòng đại diện tại các thị trường du lịch lớn ở trong nước (Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh...) và ngoài nước (Trung Quốc, Đài Loan...).

- *Đối với công tác phát triển và đa dạng hóa sản phẩm du lịch:* Trên cơ sở định hướng các thị trường mục tiêu của Lạng Sơn, căn cứ định hướng tổ chức không gian du lịch dựa trên các nguồn tài nguyên du lịch đặc thù... cần nghiên cứu các thị trường một cách kỹ lưỡng, toàn diện (mục đích, tâm lý, sở thích, điều kiện kinh tế...), xác định xu hướng phát triển du lịch trên thế giới, trong khu vực, trong nước, xác định các thị trường mục tiêu, thị trường trọng điểm với các đặc điểm, nhu cầu cụ thể... để trên cơ sở đó xây dựng được hệ thống sản phẩm du lịch phù hợp cho từng thị trường, có chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh nhằm thu hút khách du lịch và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng cho Khu du lịch Mẫu Sơn, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật đưa Mẫu Sơn trở thành Khu du lịch quốc gia với đầy đủ các sản phẩm du lịch đặc trưng, giữ vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển du lịch của tỉnh. Phát triển sản phẩm du lịch vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

4. Giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Cần có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng chuyên môn (đặc biệt là về quản lý quy hoạch, quản lý và thẩm định các dự án du lịch, quản lý và bảo vệ môi trường, về xúc tiến quảng bá du lịch...) đối với các cán bộ

quản lý nhà nước về du lịch (thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Phòng Văn hóa – xã hội cấp xã, phường); có chính sách hỗ trợ cán bộ nâng cao trình độ đào tạo (trên đại học về chuyên ngành du lịch) cả ở trong và ngoài nước; tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về du lịch cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch, viên chức hoạt động sự nghiệp về du lịch và liên quan đến du lịch của các ngành, các cấp và các địa phương trong tỉnh, cho cộng đồng làm du lịch, nhất là ở các trọng điểm du lịch của tỉnh để đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cho lâu dài trong công tác quản lý phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong xu thế hội nhập toàn cầu.

- Xây dựng và tập huấn triển khai quy trình đào tạo lại, bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao năng lực nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao và xây dựng nội dung chương trình đào tạo lại, dạy nghề lại, huấn luyện và bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ cho nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao trong doanh nghiệp du lịch (các cơ sở lưu trú du lịch; doanh nghiệp lữ hành; doanh nghiệp vận chuyển du lịch, đại lý du lịch, đại lý lữ hành; doanh nghiệp kinh doanh tại khu du lịch, điểm du lịch...), đặc biệt quan tâm đến trau dồi, đào tạo, nâng cao kỹ năng ngoại ngữ phù hợp với thị trường khách du lịch quốc tế mục tiêu trong giai đoạn này là khách Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản; triển khai các khoá đào tạo, dạy nghề, huấn luyện và bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao đáp ứng cho mục tiêu phát triển trước mắt và lâu dài.

- Cần có chính sách ưu đãi, chú trọng đào tạo, sử dụng và đãi ngộ trí thức, trọng dụng và tôn vinh nhân tài, chuyên gia và nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch... để thu hút đội ngũ này cho mục tiêu phát triển du lịch.

- Xây dựng chính sách thu hút đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa, liên kết và hợp tác quốc tế trong việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch, trước mắt phối hợp tốt với đối tác của Cộng hoà Pháp (Hiệp hội Công viên thiên nhiên các tỉnh Pháp (FPNRF) và Trường Kỹ nghệ quốc gia Pháp (CNAM) trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch cho tỉnh Lạng Sơn và “Thiết kế vùng phát triển du lịch bền vững và bảo tồn thiên nhiên tỉnh Lạng Sơn” như thoả thuận.

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn, phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và đào tạo viên du lịch; đồng thời tạo điều kiện cho Trường liên kết với các trường chuyên ngành du lịch, tổ chức các lớp đào tạo cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ chuyên ngành du lịch chất lượng cao. Phối hợp với các nhà trường, học viện trong nước đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước về du lịch ở các cấp. Đối với lao động trong ngành du lịch, trước mắt ưu tiên phát triển nguồn nhân lực tại chỗ, đồng thời thu hút nguồn nhân lực bên ngoài, nhất là sinh viên tốt nghiệp các trường du lịch có

chuyên môn, tay nghề giỏi về nghiệp vụ chuyên ngành lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp...; chú trọng hình thành đội ngũ thuyết minh viên, hướng dẫn viên du lịch người địa phương; đào tạo các kỹ năng cho người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng.

5. Giải pháp về tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá du lịch

- *Chủ động tổ chức các chương trình giới thiệu về du lịch Lạng Sơn ở nước ngoài, đặc biệt là ở những thị trường mục tiêu như Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp...; và ở trong nước như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, TP.Hồ Chí Minh...: thông qua các hoạt động trên nhằm tổ chức giới thiệu các cơ hội, các chương trình xúc tiến đầu tư du lịch; giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ du lịch, các điểm đến du lịch ở địa phương; tổ chức các đoàn famtrip cho các doanh nghiệp du lịch khám phá các giá trị văn hóa, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh...*

Tích cực trao đổi, quảng bá tiềm năng thế mạnh của tỉnh, thu hút đầu tư cho lĩnh vực du lịch thông qua các hoạt động đối ngoại của tỉnh; liên kết, hợp tác với địa phương các nước, đặc biệt các nước có mối quan hệ với tỉnh Lạng Sơn như Australia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp, Trung Quốc... trong việc xúc tiến, quảng bá du lịch Lạng Sơn; tranh thủ các kênh của cơ quan báo chí và truyền hình nước ngoài tại Việt Nam trong việc giới thiệu, quảng bá du lịch Lạng Sơn và các đoàn phóng viên báo chí nước ngoài đến hoạt động báo chí, chụp ảnh, ghi hình, đưa tin, giới thiệu, quảng bá về hoạt động du lịch tỉnh Lạng Sơn.

- *Tham gia, tổ chức các hội chợ, triển lãm du lịch ở trong nước và quốc tế: Cơ quan xúc tiến du lịch làm đầu mối tổ chức, liên kết các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thống nhất lựa chọn và tham gia các hội chợ, triển lãm du lịch được tổ chức hàng năm trong nước và nước ngoài để giới thiệu chung về du lịch Lạng Sơn có hiệu quả.*

Gắn truyền thuyết, sự tích, thổi hồn vào các điểm du lịch để tăng tính hấp dẫn, thu hút khách du lịch; Tổ chức rộng rãi các cuộc thi tìm hiểu về vẻ đẹp du lịch Lạng Sơn; xây dựng mối liên kết, hợp tác giữa các hội lữ hành, hội hướng dẫn viên,... của các tỉnh, thành phố trong cả nước để trao đổi thông tin cũng như giới thiệu hình ảnh du lịch Lạng Sơn; Tổ chức sự kiện tầm quốc gia để quảng bá hình ảnh; Phát triển và quảng bá rộng rãi hình ảnh hoa đào Xứ Lạng là loại hoa đặc trưng riêng của tỉnh.....

- *Quảng bá hình ảnh du lịch Lạng Sơn trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội: Xây dựng chương trình giới thiệu về tiềm năng, điểm đến, cơ hội đầu tư và văn hóa con người Xứ Lạng để phát trên Truyền hình Việt Nam và Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn đến các địa phương trong cả nước và quốc tế. Phối hợp*

với một số Tạp chí chuyên ngành như Tạp chí Du lịch Việt Nam, Báo Du lịch...; tận dụng sức mạnh của ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội (Facebook, Zalo...) để thường xuyên giới thiệu bài và ảnh về du lịch Lạng Sơn đến với khách du lịch.

Tổ chức, giới thiệu dưới nhiều hình thức để cung cấp thông tin về du lịch Lạng Sơn tại các đầu mối giao thông, tại các khu, điểm du lịch, tại các khách sạn... để giới thiệu cho khách du lịch các thông tin cần thiết về du lịch Lạng Sơn.

- *Xây dựng, thuê các biển quảng cáo tấm lớn, biển điện tử để giới thiệu, quảng bá hình ảnh du lịch Lạng Sơn:* Tại các khu, điểm du lịch; các cửa khẩu quốc tế đường bộ, đường không; các điểm dừng chân dọc quốc lộ; cửa ngõ vào Lạng Sơn; các nút giao thông quan trọng...

- *Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục văn hóa ứng xử của cộng đồng dân cư đối với khách du lịch và bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch.*

- *Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển du lịch:* Tận dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới công tác quản lý, xúc tiến, quảng bá và phát triển du lịch theo hướng thông minh, hiện đại, bền vững. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu du lịch tỉnh; phát triển, nâng cấp hệ thống du lịch thông minh, tích hợp dữ liệu về tài nguyên, điểm đến, cơ sở lưu trú, lễ hành, vận chuyển, nhà hàng, dịch vụ du lịch và nguồn nhân lực. Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), bản đồ số, thuyết minh tự động, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao trải nghiệm của du khách và tăng cường năng lực cạnh tranh của du lịch Lạng Sơn.

6. Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển du lịch

6.1. Những hướng nghiên cứu phục vụ phát triển du lịch Lạng Sơn

- Nghiên cứu quản lý và khai thác có hiệu quả các dạng tài nguyên du lịch đặc biệt (Quần thể hang động gắn với các di chỉ khảo cổ Thẩm Khuyên, Thẩm Hai, Kéo Lèng...).

- Nghiên cứu, đánh giá các tác động tương hỗ giữa các điều kiện môi trường cho phát triển du lịch và ngược lại tác động của du lịch đến môi trường tự nhiên và văn hóa xã hội. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu trong phát triển du lịch và giảm thiểu tác động của du lịch đến môi trường, bảo đảm cho phát triển bền vững.

- Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm đồng quê, du lịch homestay, du lịch sinh thái..., bảo đảm hiệu

quả trong công tác vừa bảo tồn, vừa phát triển.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch mới như du lịch trải nghiệm nông thôn; các sản phẩm du lịch gắn với các vùng nông nghiệp công nghệ cao (các vườn cây ăn trái, rau củ quả, thung lũng hoa...). Tạo điều kiện về cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; đầu tư, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp; ứng dụng công nghệ cao kết hợp tham quan, du lịch và dịch vụ.

- Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước; sử dụng năng lượng sạch, tái tạo; công nghệ xử lý rác thải... trong hoạt động du lịch; tăng cường sử dụng tái chế các chất thải để có thể tiếp tục sử dụng... nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững.

- Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ phục vụ khách du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế; các phương thức quảng bá thương hiệu du lịch Lạng Sơn.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, tổ chức, điều hành giao thông vận tải phục vụ du lịch.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ để bảo tồn và phát triển các di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số Lạng Sơn.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về nghiên cứu và phát triển du lịch Lạng Sơn.

6.2. Những ứng dụng chủ yếu trong phát triển du lịch

- Ứng dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch trong các khách sạn, khu du lịch nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững.

- Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường trong xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, bảo đảm hạn chế thay đổi môi trường cảnh quan trong xây dựng... Tạo điều kiện về cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng vật liệu tre luồng và các vật liệu khác thân thiện môi trường trong các công trình du lịch.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài nguyên du lịch, các khu, điểm du lịch.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, trong kinh doanh du lịch (tham gia hội nghị trực tuyến, bán sản phẩm du lịch qua mạng, E.Marketing, nối mạng toàn hệ thống khách sạn trên địa bàn, cũng như với các cửa khẩu quốc tế để quản lý và thống kê khách du lịch một cách hiệu quả...).

7. Giải pháp liên kết và hợp tác trong phát triển du lịch

7.1. Liên kết, hợp tác giữa các địa phương; giữa các khu, điểm du lịch; giữa các doanh nghiệp du lịch trong tỉnh Lạng Sơn

- Liên kết, hợp tác trong xây dựng các chương trình du lịch, các sản phẩm du lịch chung của toàn tỉnh: Song song với việc chủ động xây dựng và phát triển các chương trình, sản phẩm du lịch riêng mang tính đặc thù..., mỗi địa phương, mỗi doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cần liên kết hợp tác với nhau để xây dựng các chương trình du lịch, sản phẩm chung của toàn tỉnh. Việc hợp tác này sẽ làm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và tăng thêm khả năng cạnh tranh của du lịch Lạng Sơn trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Liên kết, hợp tác trong xây dựng một chương trình xúc tiến, quảng bá hình ảnh du lịch Lạng Sơn gắn với thương hiệu và bộ nhận diện du lịch Lạng Sơn.

7.2. Liên kết, hợp tác giữa Lạng Sơn với các tỉnh, thành phố phụ cận

- *Liên kết hợp tác trong việc xây dựng kết nối các tuyến du lịch, xây dựng các tour du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch:*

+ Du lịch biên giới – kết nối các cửa khẩu quốc tế đường bộ: Trong khuôn khổ liên kết, hợp tác du lịch giữa Lạng Sơn với các tỉnh, thành phố vùng phụ cận cần quan tâm đến việc kết nối “*Tuyến du lịch biên giới*”. Đây là tuyến du lịch hết sức đặc sắc, được nối hầu hết các cửa khẩu quốc tế đường bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc trên một tuyến du lịch thống nhất: *Hữu Nghị - Tà Lùng - Thanh Thủy - Lào Cai...* Trong mỗi liên kết này, khách du lịch có cơ hội trải nghiệm cảnh quan, các điểm du lịch đặc sắc dọc biên giới của các tỉnh trong vùng.

+ Du lịch nghỉ dưỡng hồ và núi: Để bổ sung và làm phong phú thêm sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng hồ và núi, thành phố Lạng Sơn sẽ là trung tâm kết nối đưa khách du lịch đến với các khu du lịch nghỉ dưỡng nổi tiếng tại các tỉnh Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

+ Du lịch tham quan nghiên cứu: Trong các tour du lịch tham quan nghiên cứu, cần kết nối từ Lạng Sơn đến các điểm du lịch hấp dẫn sau: Thác Bản Giốc, hang Pác Bó (Cao Bằng); Cao nguyên đá Đồng Văn (Tuyên Quang); Bái Tử Long, Hạ Long (Quảng Ninh); Tây Yên Tử, hồ Cẩm Sơn (Bắc Ninh)...

- *Liên kết, hợp tác trong đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao:* Liên kết hợp tác với các tỉnh, các trường cao đẳng, đại học, trung tâm đào tạo, nghiên cứu tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, lao động trực tiếp tại các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch. Các đối tác cần liên kết hợp tác trong đào tạo giữa các cơ sở đào tạo ở Lạng Sơn với các cơ sở đào tạo khác bao gồm: các trường đại học có Khoa du lịch, các trường đào tạo nghiệp vụ du lịch ở Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Nguyên.

7.3. Liên kết, hợp tác quốc tế

Liên kết hợp tác du lịch dựa trên lợi thế nằm trên 2 tuyến hành lang kinh tế quốc tế là Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng, và Lạng Sơn - Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài (tham gia hành lang xuyên Á: Nam Ninh - Singapore), là cửa ngõ quan trọng ở phía Bắc nối Việt Nam với Trung Quốc và là cửa ngõ quan trọng nối Trung Quốc với các nước ASEAN. Việc liên kết hợp tác này sẽ tạo điều kiện cho Lạng Sơn khai thác tốt các sản phẩm du lịch phục vụ các thị trường quốc tế, và qua đó sẽ kết nối trực tiếp thu hút khách du lịch từ các thị trường này.

Liên kết, hợp tác với các địa phương các nước có du lịch phát triển, đặc biệt địa phương các nước đã thiết lập mối quan hệ với tỉnh Lạng Sơn như: Trung Quốc, Australia, Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp,... về thị trường, sản phẩm du lịch, đào tạo nhân lực, khoa học công nghệ, quản lý du lịch.

8. Giải pháp phát triển du lịch gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường

Để giảm thiểu sự suy thoái tài nguyên và ô nhiễm môi trường, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của du lịch, cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững; bảo đảm hài hòa giữa khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên du lịch với bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường và các giá trị văn hóa truyền thống. Việc phát triển các khu, điểm du lịch phải phù hợp với quy hoạch, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường, di sản văn hóa và các quy định có liên quan.

- Tăng cường bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, hệ sinh thái tự nhiên và Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đầu tư, xây dựng, khai thác du lịch tại các khu vực có giá trị cao về đa dạng sinh học, khu vực nhạy cảm về môi trường, hệ sinh thái và sinh cảnh sống của các loài hoang dã; hạn chế các tác động làm suy giảm hệ sinh thái và chia cắt sinh cảnh; bảo đảm phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Ưu tiên đầu tư hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu, điểm du lịch, nhất là hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải, nước thải, nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn; khuyến khích các cơ sở kinh doanh du lịch áp dụng mô hình du lịch xanh, kinh tế tuần hoàn, sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm tài nguyên, hạn chế rác thải nhựa và giảm phát thải khí nhà kính.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và khách du lịch trong bảo vệ tài nguyên, môi trường; lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường và ứng xử

văn minh trong hoạt động du lịch; phát huy vai trò của cộng đồng địa phương trong quản lý, bảo vệ và khai thác bền vững tài nguyên du lịch.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo đảm môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng điểm đến và phát triển du lịch bền vững.

9. Giải pháp khuyến khích, hỗ trợ cộng đồng tham gia hoạt động du lịch

- Chú trọng nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư và tạo điều kiện để cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch. Ban hành chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch ở chính nơi họ sinh sống, một mặt vừa thu hút được các nguồn vốn đầu tư trong dân, mặt khác tạo công ăn việc làm, giảm nghèo cho người dân, giúp họ trực tiếp tham gia vào việc bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm trong việc khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích và hỗ trợ ban đầu tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch (cả trực tiếp và gián tiếp) nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (vốn đầu tư, lao động và kinh nghiệm...) trong cộng đồng dân cư để đa dạng hóa các dịch vụ du lịch như dịch vụ homestay, dịch vụ chuyên chở khách, hướng dẫn du lịch, sản xuất và bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, cung cấp lương thực, thực phẩm...

- Phát triển mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái nông nghiệp công nghệ cao..., coi đó là phương thức tiếp cận quan trọng để phát triển du lịch Lạng Sơn bởi một mặt sẽ tạo ra được những sản phẩm du lịch hấp dẫn như “homestay” trên cơ sở khai thác các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc Tày, Nùng, Dao trên địa bàn, mặt khác sẽ tạo điều kiện để người dân trực tiếp tham gia, điều hành du lịch, qua đó nâng cao thu nhập, ổn định đời sống và góp phần bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường du lịch, bảo đảm cho sự phát triển bền vững.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng và phát triển Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025- 2030; hỗ trợ cộng đồng đầu tư cơ sở vật chất, phát triển sản phẩm và dịch vụ du lịch, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao năng lực làm du lịch, qua đó tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và khuyến khích cộng đồng tham gia bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

10. Giải pháp bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

Để có sự phối hợp liên ngành, có mối liên kết hợp tác hiệu quả giữa phát triển du lịch với bảo đảm an ninh quốc phòng và chủ quyền quốc gia, một số giải pháp cần chú trọng bao gồm:

- Cần có sự tham gia tích cực của cơ quan quân sự trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển du lịch ở Lạng Sơn để bảo đảm các công trình hạ tầng du lịch phát huy hiệu quả, bảo đảm tính lưỡng dụng (vừa phục vụ dân sự, vừa bảo đảm an ninh quốc phòng).

- Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, xã trong mối quan hệ với hoạt động du lịch với tư cách là một hoạt động dân sự nhằm khẳng định chủ quyền và tạo điều kiện để người dân địa phương có thêm cơ hội việc làm, tăng thu nhập và vì vậy họ có thể yên tâm định cư lâu dài, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung của Đề án đã được phê duyệt, UBND tỉnh Lạng Sơn yêu cầu các sở, ban, ngành, các địa phương có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để triển khai Đề án. Cụ thể như sau:

1. Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành viên triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, giải pháp đã đề ra trong Đề án; xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án; đôn đốc, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án phát triển du lịch của tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai đề án, trong đó xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong đề án. Định kỳ hằng năm, giữa và cuối nhiệm kỳ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện với UBND tỉnh; đề xuất bổ sung điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ thực tế, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

Thực hiện các chức năng nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước về thông tin, tuyên truyền du lịch, quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và tuyên truyền trong hoạt động du lịch.

Phối hợp với các cơ quan, địa phương có thẩm quyền trong quá trình lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và triển khai các dự án đầu tư liên quan đến phát triển du lịch theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc nghiên cứu, xây dựng hệ thống chính sách; quy chế quản lý các hoạt động du lịch; quy chế quản lý các khu du lịch trên địa bàn toàn tỉnh phù hợp với các điều kiện, đặc thù của địa phương để trình UBND tỉnh xem xét ban hành. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh du lịch Lạng Sơn, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, tham gia thẩm định các dự án đầu tư du lịch, tổ chức và tham gia các sự kiện trong nước và quốc tế về du lịch.

Xây dựng kế hoạch liên kết hợp tác, trao đổi kinh nghiệm trong phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố phụ cận. Trước mắt xây dựng kế hoạch liên kết hợp tác cụ thể với Hà Nội, các tỉnh Việt Bắc, Tây Bắc mở rộng...trong việc thu hút khách đến Lạng Sơn; với Quảng Ninh và Hải Phòng trong việc xây dựng các chương trình du lịch liên vùng để khai thác giá trị sản phẩm du lịch biên, đảo ở các địa phương này để bổ sung cho sản phẩm du lịch Lạng Sơn...

Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, khả năng giao tiếp cho nguồn nhân lực du lịch và cộng đồng dân cư tham gia các hoạt động dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc xây dựng quy chế quản lý và khai thác các khu di tích văn hóa lịch sử, danh thắng phục vụ cho việc bảo tồn, phát huy giá trị của di tích và phát triển du lịch.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý, phát triển các khu, điểm, tuyến du lịch có phạm vi trên nhiều đơn vị hành chính, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả giá trị tài nguyên du lịch.

Xây dựng các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chính sách thu hút đầu tư, xúc tiến, quảng bá du lịch nhằm phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn và xây dựng, phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

Tham mưu xây dựng các sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch và định hướng thị trường khách du lịch của địa phương; Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức xã hội về du lịch. Tổ chức các hội nghị tiếp xúc với nhà đầu tư quảng bá hình ảnh, tiềm năng du lịch của tỉnh trong các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiềm năng du lịch của tỉnh, danh mục dự án kêu gọi đầu tư du lịch; phát hành các ấn phẩm, tài liệu phục vụ công tác xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch. Tổ chức quảng bá môi trường đầu tư

kinh doanh, các chính sách khuyến khích về đầu tư, thương mại và du lịch thông qua các hội nghị, hội thảo, phương tiện truyền thông và các hình thức khác.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý, khai thác tốt các hệ thống hồ, đập, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ gắn với phát triển du lịch. Nghiên cứu, hướng dẫn các mô hình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đặc sản nhằm nâng cao giá trị để phục vụ du lịch.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch đầu tư triển khai các làng nghề gắn với du lịch. Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và chính quyền các cấp trong việc quản lý nhà nước về đất đai liên quan đến du lịch; công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường trong các khu, điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh, nhất là bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn phục vụ phát triển du lịch cộng đồng; phát triển nông nghiệp gắn với du lịch để nâng cao giá trị sản phẩm.

4. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

Chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan rà soát tham mưu ban hành danh mục (điều chỉnh danh mục) dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025-2030 theo quy định, trong đó xem xét bao gồm cả dự án thuộc đề án.

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư vào các dự án phát triển du lịch.

5. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, UBND các xã, phường rà soát, bảo đảm các định hướng, chương trình, dự án phát triển du lịch phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành theo quy định của pháp luật. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng đối với các dự án phát triển du lịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp đề xuất đầu tư, nâng cấp các tuyến giao thông thuộc phạm vi quản lý kết nối các khu, điểm du lịch trọng điểm, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư công và khả năng cân đối nguồn lực. Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong đầu tư xây dựng, khuyến khích phát triển các công trình du lịch phù hợp với cảnh quan, kiến trúc và yêu cầu bảo vệ môi trường.

6. Sở Công Thương

Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến phát triển và tiêu thụ hàng hóa phục vụ phát triển du lịch; triển khai có hiệu quả việc phân phối, giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm địa phương phục vụ phát triển du lịch mua sắm. Chủ trì, phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng thương mại điện tử, phát triển hạ tầng thương mại trong quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm đặc trưng phục vụ phát triển du lịch. Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại các trung tâm thương mại, chợ thực hiện văn minh thương mại.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Nghiên cứu, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về du lịch, liên quan tới du lịch; Tham mưu đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong quản lý điều hành, quản trị, thông tin, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch; Hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, cấp quyền sử dụng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ gắn với phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp thực hiện các dự án phát triển du lịch gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng. Nghiên cứu đề xuất chính sách thuận lợi cho khách du lịch xuất, nhập cảnh tham quan du lịch tại khu vực gần biên giới hai nước. Hỗ trợ công tác phát triển các sản phẩm du lịch biên giới, cột mốc, cửa khẩu.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong du lịch. Phối hợp thực hiện các biện pháp quản lý các khu điểm du lịch, các cơ sở hoạt động du lịch, khách du lịch, môi trường du lịch. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng du lịch để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an ninh, an toàn cho các đoàn khách tại các khu, điểm du lịch, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng trên địa bàn tỉnh; tăng cường quản lý xuất nhập cảnh, quá cảnh, cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu xây dựng Đề án “Công tác bảo đảm an ninh trật tự lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 – 2030” phục vụ đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên lĩnh vực du lịch trong tình hình mới, góp phần phục vụ hiệu quả mục tiêu phát triển du lịch, phát triển kinh tế xã hội địa phương.

10. Sở Nội vụ

Sở Nội vụ chủ trì thực hiện những nội dung liên quan đến hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ cấp tỉnh đến cấp xã, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý du lịch.

11. Sở Ngoại vụ

Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực du lịch. Chủ trì, phối hợp xây dựng các ấn phẩm thông tin đối ngoại, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn phóng viên báo chí nước ngoài đến tác nghiệp tại tỉnh; phối hợp quảng bá những nét văn hóa đặc trưng, danh lam thắng cảnh, làng nghề truyền thống và các điểm tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh, góp phần xúc tiến, thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; nâng cao năng lực các cơ sở đào tạo nghề du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.

13. Các cơ quan báo chí, truyền thông

Tăng cường thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh và các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; phản ánh kịp thời kết quả, mô hình, điển hình tiêu biểu trong phát triển du lịch.

Mở chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề; tăng thời lượng và nâng cao chất lượng tin, bài, phóng sự, chương trình giới thiệu, quảng bá hình ảnh du lịch Lạng Sơn trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số.

14. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với UBND tỉnh và các địa phương trong tỉnh quảng bá hình ảnh du lịch; vận động, tuyên truyền, giáo dục quần chúng Nhân dân nâng cao nhận thức về du lịch, về ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

Tuyên truyền cộng đồng dân cư tích cực tham gia vào các hoạt động du lịch, cung ứng dịch vụ du lịch cộng đồng và các hoạt động bảo tồn, khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường du lịch.

15. Hiệp hội Doanh nghiệp và Hiệp hội Du lịch tỉnh

Căn cứ Đề án, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh vận động các doanh nghiệp đầu tư xây dựng quy hoạch cụ thể các khu, điểm du lịch, đầu tư xây dựng các dự án phát triển sản phẩm du lịch, đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch, đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

Hiệp hội Du lịch tỉnh theo phạm vi chức năng hoạt động nắm bắt mục tiêu, quan điểm, định hướng trong Đề án để cụ thể hóa thành chương trình hành động của mình.

16. Các sở, ban, ngành liên quan khác

Các sở, ban, ngành liên quan khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án; xây dựng chính sách, giải pháp và biện pháp tổ chức thực hiện Đề án theo thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh, phát triển du lịch.

17. UBND các xã, phường

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

Chủ động triển khai, mở rộng liên kết du lịch trong công tác xúc tiến, quảng bá để thu hút khách du lịch và kêu gọi đầu tư phát triển du lịch. Thực hiện xã hội hóa phát triển du lịch, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư, hợp tác phát triển du lịch, khuyến khích xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

Căn cứ quy hoạch cấp trên, các quy hoạch có liên quan, nội dung Đề án và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền; quản lý, thu hút và triển khai các dự án đầu tư phát triển du lịch theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo, quản lý việc bảo vệ tài nguyên du lịch, môi trường du lịch; thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về du lịch có trách nhiệm, thực hiện nếp sống văn minh du lịch; có trách nhiệm phối kết hợp với các ngành chức năng trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án tại địa phương...; vận động, giáo dục Nhân dân giữ gìn và phát huy giá trị tài nguyên du lịch hướng tới mục tiêu phát triển bền vững../.